

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NGUYỄN NGỌC YẾN (Chủ biên)
PHAN THANH HÀ - ĐÀO THỊ HỒNG - MAI THỊ PHƯƠNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
DAY HỌC XÓA MÙ CHỮ
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
KỲ 3

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu hướng dẫn dạy học xóa mù chữ Tự nhiên và Xã hội kỳ 3 Chương trình xóa mù chữ được biên soạn nhằm giúp giáo viên, cán bộ quản lý tham gia xóa mù chữ thực hiện tốt Chương trình xóa mù chữ ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 ban hành Chương trình xóa mù chữ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung hướng dẫn gồm 2 phần:

Phần 1. Những vấn đề chung.

Phần 2. Hướng dẫn cụ thể.

Các tác giả xin trân trọng cảm ơn Vụ Giáo dục thường xuyên - Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chuyên gia, các thành viên góp ý, phản biện, thẩm định đã định hướng, góp ý và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành Tài liệu này.

Rất mong các thầy giáo, cô giáo góp ý kiến để tài liệu được chỉnh lí đáp ứng tốt hơn yêu cầu dạy học trong lần xuất bản tiếp theo.

Các tác giả

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------	---

PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Mục tiêu	10
II. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực	11

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

BÀI 1. CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH VÀ HỌ HÀNG NỘI NGOẠI (3 TIẾT)	11
BÀI 2. MỘT SỐ KỈ NIỆM ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH (2 TIẾT)	16
BÀI 3. PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ VÀ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (2 TIẾT)	20
BÀI 4. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (1 TIẾT)	25

CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 5. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI XÃ HỘI (3 TIẾT)	27
BÀI 6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (2 TIẾT)	31
BÀI 7. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG (3 TIẾT)	35
BÀI 8. TIÊU DÙNG TIẾT KIỆM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (2 TIẾT)	41
BÀI 9. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (3 TIẾT)	44
BÀI 10. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (1 TIẾT)	48

CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

BÀI 11. CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (4 TIẾT)	51
BÀI 12. CÁC BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)	57
BÀI 13. SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)	60
BÀI 14. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (1 TIẾT)	64

CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

BÀI 15. CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (3 TIẾT)	66
BÀI 16. CƠ QUAN HÔ HẤP (2 TIẾT)	70
BÀI 17. CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (2 TIẾT)	74
BÀI 18. CƠ QUAN TIÊU HÓA (2 TIẾT)	78
BÀI 19. CƠ QUAN TUẦN HOÀN (2 TIẾT)	82
BÀI 20. CƠ QUAN THẦN KINH (2 TIẾT)	86
BÀI 21. THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG CÓ LỢI CHO SỨC KHỎE VÀ MỘT SỐ CHẤT GÂY HẠI ĐỐI VỚI CƠ THỂ (2 TIẾT)	90
BÀI 22. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (1 TIẾT)	93

CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

BÀI 23. BỐN PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN (2 TIẾT)	95
BÀI 24. CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT (1 TIẾT)	99
BÀI 25. BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (4 TIẾT)	102
BÀI 26. TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (3 TIẾT)	104
BÀI 27. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (2 TIẾT)	107

I. MỤC TIÊU

Môn Tự nhiên và Xã hội nhằm giúp học viên

- Hình thành và phát triển được: tình yêu, tự hào về thiên nhiên, quê hương; yêu quý, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô và những người khác; đức tính chăm chỉ và trung thực; tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường sống ý thức tiết kiệm, giữ gìn và bảo vệ tài sản.

- Trình bày được ở mức độ đơn giản về một số đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như sức khỏe và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... bằng các hình thức biểu đạt khác nhau.

- So sánh, lựa chọn, phân loại được một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

- Đặt được các câu hỏi đơn giản và quan sát, thực hành đơn giản để tìm hiểu về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh.

- Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

1. Về phẩm chất

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành, phát triển ở người học phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. Về năng lực

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành, phát triển ở người học năng lực chung và năng lực đặc thù theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực khoa học

Các thành phần của năng lực khoa học bao gồm nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Nội dung môn học

Chủ đề	Kì 2	Kì 3
Gia đình	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình- Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình- Nhà ở và giữ vệ sinh nhà ở- Đồ dùng trong nhà và sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà- Sắp xếp đồ dùng trong gia đình gọn gàng, ngăn nắp- Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.	<ul style="list-style-type: none">- Các thế hệ trong gia đình- Họ hàng nội, ngoại- Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình- Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà- Giữ vệ sinh xung quanh nhà
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none">- Các thành viên, nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học và hoạt động của người học- Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng- An toàn khi tham gia giao thông	<ul style="list-style-type: none">- Hoạt động kết nối với xã hội- Một số hoạt động sản xuất- Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên- Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở cộng đồng
Thực vật và động vật	<ul style="list-style-type: none">- Chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi và môi trường sống của thực vật, động vật	<ul style="list-style-type: none">- Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó- Sử dụng hợp lí thực vật và động vật

Con người và sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể - Chăm sóc, bảo vệ cơ thể khỏe mạnh và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu, tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh - Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
Trái Đất và bầu trời	<ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết - Các mùa trong năm - Một số thiên tai thường gặp 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương hướng - Một số đặc điểm của Trái Đất - Trái Đất trong hệ Mặt Trời

4. Phương pháp giáo dục

4.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được thực hiện theo các định hướng sau:

- Dạy học gắn với thực tiễn, khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của học viên về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của học viên với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; hướng dẫn học viên cách đặt câu hỏi, cách thu thập thông tin và tìm kiếm các bằng chứng, cách sử dụng các thông tin, bằng chứng thu thập được để đưa ra những nhận xét, kết luận mang tính khách quan, khoa học.

- Tổ chức cho học viên học thông qua quan sát. Đối tượng quan sát là các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội từ tranh ảnh, vật thật, video, môi trường xung quanh. Hoạt động quan sát nhằm phát triển ở học viên các kĩ năng nhận xét, so sánh, phân loại, phân tích, suy luận, khái quát hoá những gì đã quan sát được.

- Tổ chức cho học viên học thông qua trải nghiệm. Học viên thực hiện các hoạt động điều tra, khám phá, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống xung quanh, qua đó, học cách giải quyết một số vấn đề thường gặp; ứng xử phù hợp với sức khỏe, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh; bảo vệ môi trường sống.

- Tổ chức cho học viên học thông qua tương tác. Học viên thực hiện các hoạt động thảo luận, thực hành, xử lí tình huống thực tiễn,... để hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, giao tiếp và sự tự tin.

- Lựa chọn, phối hợp, vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể.

4.2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

- Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Phẩm chất học viên được hình thành, phát triển nhờ tương tác, trải nghiệm trong các hoạt động học tập đa dạng ở trường và tham gia các hoạt động trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

- Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

+ Để góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học ở học viên, giáo viên đưa ra các nhiệm vụ học tập như quan sát, đọc thông tin trong sách, khai thác các nguồn tư liệu bổ trợ, ... và các câu hỏi hợp lí, giúp học viên tích cực, chủ động, biết cách học độc lập.

+ Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ở học viên, giáo viên tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm hoặc cả lớp; yêu cầu học viên trao đổi chia sẻ thông tin đã thu thập được hoặc nội dung bài học và cùng nhau hợp tác để hoàn thành sản phẩm học tập chung; tạo điều kiện để học viên nhận xét, góp ý cho các sản phẩm học tập của học viên khác, nhóm khác.

+ Để góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học viên, giáo viên thiết kế các tình huống có vấn đề để tạo điều kiện cho học viên tham gia tích cực vào giải quyết vấn đề của bài học, giáo viên sử dụng các câu hỏi, bài tập, tình huống có nội dung thực tiễn, tạo điều kiện cho học viên vận dụng phối hợp kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống; các câu hỏi mở, bài tập có nhiều cách giải hoặc các nhiệm vụ học tập đòi hỏi sự sáng tạo; các câu hỏi, nhiệm vụ học tập phân hoá cho các nhóm đối tượng học viên.

4.3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực khoa học

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực nhận thức khoa học, giáo viên tạo cho học viên cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới; tổ chức các hoạt động trong đó học viên được trình bày hiểu biết của mình, so sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội, giải thích một số mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng và trong tự nhiên; hệ thống hoá kiến thức, kết nối được kiến thức mới với hệ thống kiến thức đã có.

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội, giáo viên cần chú ý tạo cơ hội để học viên được đề xuất những câu hỏi, phát hiện vấn đề cần tìm hiểu và tích cực tham gia giải quyết vấn đề. Chú trọng cho học viên quan sát, đọc tài liệu, thực hiện điều tra, thực hành để tìm hiểu các

sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh; thu thập và ghi lại các dữ liệu từ quan sát, thực hành; nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian.

- Để hình thành và phát triển thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội, giáo viên sử dụng những câu hỏi, bài tập đòi hỏi học viên phải vận dụng các kiến thức, kĩ năng,... đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập trong bối cảnh, tình huống mới gắn với thực tế cuộc sống, vừa sức với học viên,...

5. Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được thực hiện theo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội và sự tiến bộ của học viên để điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên và người quản lí, đồng thời khuyến khích học viên phát huy điểm mạnh, chăm chỉ học tập, tìm hiểu, khám phá các vấn đề có liên quan.

- Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình. Bên cạnh đánh giá kiến thức, kĩ năng, tăng cường đánh giá thái độ của học viên trong học tập; Đặc biệt coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế đời sống.

- Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học viên.

- Đánh giá tổng kết được thực hiện nhằm xác định mức độ học sinh đạt được các yêu cầu của chương trình môn học sau khi học xong các chủ đề. Kết quả đánh giá tổng kết được ghi bằng điểm số kết hợp với nhận xét của giáo viên.

- Sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá khác nhau như đánh giá thông qua trả lời miệng, bài viết (bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch tham quan, báo cáo kết quả sưu tầm,...); đánh giá thông qua quan sát (quan sát học viên thực hiện các nhiệm vụ thực hành, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập,...); đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học viên;...

CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

Bài 1. Các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội ngoại (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
- Nêu được mối quan hệ và cách xưng hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng nội, ngoại.
- Trình bày được sơ đồ các thế hệ của gia đình mình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương và gắn bó của bản thân với các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội, ngoại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, sơ đồ các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội ngoại (GV chuẩn bị).
- Một số tranh ảnh thể hiện sự quan tâm, chăm sóc yêu thương và gắn bó của bản thân với các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội, ngoại (GV, HV cùng chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình:

- Hình 1: Gia đình bạn A Chứ.
- Hình 2: Gia đình bạn Lan.

- Hình 3: Gia đình bốn thế hệ.
- Hình 4: Họ hàng nội, ngoại của bạn An.
- Hình 5: Cách xưng hô với những người thuộc họ nội, họ ngoại.
- Hình 6: Giúp bà dò sóng đài phát thanh.
- Hình 7: Giúp người thân trong công việc.
- Hình 8: Sự quan tâm của dì với cháu.
- Hình 9, 10: Các tình huống ứng xử của các thành viên trong gia đình và họ hàng nội, ngoại.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HV kể với bạn về những thành viên trong gia đình hoặc nói tên những người trong họ hàng. GV cũng có thể tổ chức khởi động bằng những cách khác với sự sáng tạo của mình và phù hợp đối tượng HV địa phương.

1. Các thế hệ trong gia đình

Khám phá

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV quan sát hình 1: gia đình bạn A Chứ, đối chiếu với sơ đồ 1, và thực hiện yêu cầu của SHV. Thông qua đó HV nhận thức được gia đình bạn A Chứ có mấy thế hệ; những ai thuộc thế hệ thứ nhất, thứ hai.

- GV chiếu trên màn hình/dán ảnh đã phóng to hình gia đình bạn A Chứ và mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá, chỉnh sửa ý kiến HV (nếu có) và xác định lại các thành viên thuộc các thế hệ thứ nhất, thứ hai trong gia đình bạn A Chứ.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV quan sát hình 2: gia đình bạn Lan, đối chiếu với sơ đồ 2, và cho biết: Gia đình bạn Lan có những ai? Gia đình có mấy thế hệ: Gia đình bạn Lan khác gia đình bạn A Chứ ở điểm nào? (ba thế hệ).

- GV chiếu trên màn hình ảnh gia đình bạn Lan và mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV chỉ lại các thành viên trong gia đình bạn Lan trên hình và xác định các thành viên từng thế hệ trong gia đình bạn Lan, đồng thời cũng chỉ ra điểm khác: Gia đình bạn Lan có 3 thế hệ, gia đình bạn A Chứ chỉ có 2 thế hệ.

Thực hành

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV vẽ, dán ảnh (nếu có) hoặc viết tên từng thành viên trong gia đình mình vào sơ đồ gợi ý.

- Lưu ý: Nếu gia đình không có các thành viên như trong sơ đồ (gia đình đơn thân), GV gợi ý và hướng dẫn HS vẽ, điền cho phù hợp với gia đình mình.

Hoạt động 2

- Mời một số HV đã hoàn thành trình bày sản phẩm của mình và giới thiệu trước lớp. Các bạn khác đánh giá và bổ sung.

- GV chỉnh sửa (nếu có) và khuyến khích các HV khác giới thiệu các thế hệ trong gia đình mình và kết luận: Gia đình hai thế hệ thường có bố mẹ và các con. Gia đình ba thế hệ có ông bà, bố mẹ và các con.

Hoạt động 3

- Hướng dẫn HS quan sát hình 3, thảo luận cả lớp và thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói các thành viên trong gia đình ở hình 3. Gia đình có mấy thế hệ? Chỉ và nói những ai thuộc thế hệ thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư? Nói cách xưng hô các thế hệ với nhau.

- GV nhận xét câu trả lời, sau đó chỉ và xác định lại thành viên của từng thế hệ trong hình và cách xưng hô.

2. Mối quan hệ họ hàng nội ngoại

Khám phá

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV quan sát hình 4, đọc phần chỉ dẫn, thảo luận theo yêu cầu trong SHV. Qua quan sát, thảo luận, HV nhận biết được các thành viên trong gia đình bạn An; ai là người thuộc họ nội, họ ngoại.

- GV chiếu hình 4 trên màn hình và yêu cầu đại diện một số nhóm xác định các thành viên họ nội, họ ngoại của bạn An.

- GV chỉnh sửa (nếu có), chỉ và xác định lại các thành viên thuộc họ nội, họ ngoại của bạn An để HV rõ hơn.

Hoạt động 2

- Yêu cầu HV dựa vào hình 4, 5 nói với bạn cách xưng hô của An với một số thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội hoặc bên ngoại.

- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp cách xưng hô của bạn An; các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV bổ sung thông tin: Các thành viên trong gia đình họ nội bao gồm: ông bà sinh ra bố, anh chị em của bố và gia đình (chồng/vợ và con) của họ; các thành viên họ ngoại bao gồm: ông bà sinh ra mẹ, anh chị em của mẹ và gia đình (chồng/vợ và con) của họ.

- GV tổ chức cho HV liên hệ với cách xưng hô ở các địa phương và kết luận: Ở mỗi vùng miền có cách xưng hô khác nhau đối với những thành viên trong họ hàng; ví dụ: Em gái bố ở miền Bắc xưng hô là cô/cháu; miền Trung là o/cháu,...

Thực hành

Hoạt động 1

- Hướng dẫn nhóm 2 HV giới thiệu một số người trong họ nội, họ ngoại và cách xưng hô của HV với các thành viên đó (có thể sử dụng ảnh, nếu có).

- Mời một số HV giới thiệu trước lớp.

- GV đánh giá và động viên HV mạnh dạn, giới thiệu lưu loát.

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh các thành viên thuộc họ nội, họ ngoại của bản thân vào sơ đồ gợi ý.

- Mời HS đã hoàn thành sản phẩm trưng bày và giới thiệu sơ đồ trước lớp.

- GV đánh giá, động viên.

3. Tình cảm, sự gắn bó của bạn với họ hàng nội, ngoại

Khám phá

Hoạt động 1

- Hướng dẫn các nhóm HV quan sát các hình 6, 7, 8, nói những việc làm thể hiện tình cảm, sự gắn bó của các bạn trong hình với họ hàng nội ngoại.

- GV chiếu các hình trên màn hình (nếu có thể)/hoặc dán ảnh đã phóng to, mời đại diện một số nhóm lên chỉ từng hình và trình bày ý kiến của nhóm trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá, động viên và nhắc lại nội dung những việc làm trong từng hình để HV hiểu giá trị của từng việc làm.

Hoạt động 2

- GV gợi ý để HV nói những việc làm thể hiện tình cảm, sự gắn bó với với họ hàng nội ngoại: Chia sẻ việc nhà, gọi điện hỏi thăm sức khỏe, tặng quà,...

- Mời một số HV phát biểu ý kiến của mình, các bạn và GV động viên, đánh giá.
- GV đánh giá và động viên những ý kiến hợp lý.

Thực hành

- Tổ chức cho HV chia sẻ những việc làm của mình thể hiện tình cảm, sự gắn bó với họ hàng nội ngoại.

- Gợi ý để HV nói cảm nghĩ của mình khi làm những việc đó.

Vận dụng

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV các nhóm quan sát các hình 9, 10 và thực hiện:
 - + Xác định nội dung của từng hình.
 - + Nhận xét về việc làm của những người trong mỗi hình và nêu ý kiến cá nhân (Đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?).
 - + Đưa ra cách ứng xử của nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày trước lớp ý kiến của nhóm, các nhóm khác đánh giá, bổ sung cách ứng xử.

Hoạt động 2

- Các thành viên trong nhóm lựa chọn một tình huống, trao đổi và đưa ra cách ứng xử.
- Thực hành đóng vai cách ứng xử tình huống nhóm đã lựa chọn.
- Mời một số nhóm trình diễn trước lớp cách ứng xử của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV động viên, khen nhóm ứng xử linh hoạt và kết luận: Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi chúng ta cần quan tâm, yêu quý và chia sẻ công việc với những người thân trong gia đình và họ hàng nội ngoại.

Hướng dẫn về nhà

Thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc yêu thương và gắn bó của bản thân với các thế hệ trong gia đình và họ hàng nội, ngoại.

Bài 2. Một số kỉ niệm đáng nhớ của gia đình (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình; thay đổi nơi ở, nơi học, công việc của thành viên gia đình,...).
- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.
- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, video clips về một số sự kiện hoặc ngày kỉ niệm của gia đình (HV chuẩn bị).
- Bảng /trục thời gian bằng bìa (GV chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình:

- Hình 1: Gia đình Lan tổ chức lễ mừng thọ ông bà.
- Hình 2: Gia đình A Phủ tham gia lễ hội ở địa phương.
- Hình 3. Chia sẻ một số ngày kỉ niệm hoặc sự kiện đáng nhớ của gia đình.
- Hình 4: Gia đình Lan đón thành viên mới.
- Hình 5. Bố mẹ đưa Lan đi khai giảng.
- Hình 6. Chuyển đến nhà mới.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- Tổ chức cho HV kể với bạn sự kiện hoặc ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình mình.

- GV cũng có thể chiếu trên màn hình một sự kiện nào đó (dự lễ hội; lễ cưới, tham quan...) của một gia đình bất kì, hỏi về sự kiện đó và dẫn vào bài.

1. Một số ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình

Khám phá

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV quan sát hình 1 và thảo luận câu hỏi: Hình mô tả sự kiện nào của gia đình bạn Lan? Trong ngày đó có những hoạt động nào? HV quan sát, thảo luận và nhận biết đó là sự kiện mừng thọ ông bà của Lan. Trong ngày đó ông bà mặc quần áo đẹp, nhận được rất nhiều hoa, quà và những lời chúc mừng của con cháu...

- Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung.

- GV đánh giá và phân tích thêm ý nghĩa của sự kiện này.

Hoạt động 2

- Yêu cầu các nhóm quan sát hình 2 và cho biết: Đó là sự kiện gì? Ở đâu? Trong sự kiện đó có những hoạt động nào?..

- GV chiếu hình 2 trên màn hình (nếu có thể) hoặc dán hình đã phóng to lên bảng, mời đại diện nhóm chỉ hình và trình bày trước lớp ý kiến nhóm mình. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá.

- GV xác định lại nội dung từng hình và nêu một số hoạt động trong sự kiện đó như: Lễ hội có 2 phần, phần lễ trang nghiêm, phần hội có nhiều cuộc thi và trò chơi dân gian, mọi người hào hứng tham gia,....

Thực hành

- Tổ chức cho HV chia sẻ với bạn về một số kỉ niệm hoặc sự kiện đáng nhớ của gia đình mình theo gợi ý: Tên sự kiện hoặc ngày kỉ niệm, thời gian diễn ra sự kiện đó, những ai đã tham gia sự kiện đó; trong sự kiện có những hoạt động nào?,...và nêu ý nghĩa của sự kiện đó đối với gia đình mình.

- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ với các bạn trong lớp về một số kỷ niệm hoặc sự kiện đáng nhớ của gia đình mình và ý nghĩa của sự kiện đó.

- GV bình luận ý kiến của HV và kết luận: mỗi gia đình đều có những ngày kỷ niệm hoặc sự kiện đáng nhớ. Trong những dịp đó, mọi người cùng nhau tham gia các hoạt động. Đó là những kỷ niệm đáng nhớ.

2. Gia đình thay đổi theo thời gian

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV các nhóm quan sát hình 4, 5, 6 và cho biết: Gia đình bạn Lan có những sự kiện nào? Ý nghĩa của từng sự kiện đó là gì?

- GV dán hình đã phóng to lên bảng hoặc chiếu trên màn hình (nếu có thể), mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp ý kiến nhóm mình, các nhóm khác theo dõi, bình luận.

- GV đánh giá ý kiến các nhóm; chỉ và nhắc lại những sự kiện của gia đình bạn Lan thay đổi theo thời gian và phân tích ý nghĩa của những sự kiện đó.

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HV vẽ đường thời gian theo gợi ý SHV và điền những thông tin/hình ảnh theo đường thời gian; nhận xét về sự thay đổi của gia đình bạn Lan theo đường thời gian.

- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV hoàn chỉnh trên màn hình hoặc trên băng giấy đường thời gian, các sự kiện của gia đình bạn Lan và nhận xét: theo thời gian, gia đình nào cũng có sự thay đổi, đó cũng là những sự kiện không thể lãng quên.

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV kể với bạn trong nhóm một số sự kiện của gia đình thay đổi theo thời gian và bình luận về sự kiện đó.

- Mời một vài HV kể trước lớp những sự kiện của gia đình thay đổi theo thời gian.

Hoạt động 2

- Yêu cầu từng HV vẽ đường thời gian và điền thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình mình theo mẫu gợi ý.

- Mời HV đã hoàn thành trưng bày trước lớp sản phẩm và giới thiệu các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình; các bạn khác theo dõi, bổ sung và đưa ra ý kiến nhận xét về sự thay đổi theo thời gian.

- GV chỉnh sửa, đánh giá và bình luận đường thời gian và các sự kiện của HV.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV tùy vào khả năng của mình, hãy làm một món quà (bức tranh vẽ, viết thư, mua 1 món quà nhỏ hoặc bó hoa, cuốn truyện,..) tặng người thân nhân dịp ngày kỉ niệm hoặc sự kiện của gia đình và viết những lời yêu thương thể hiện tình cảm của mình.

Hướng dẫn về nhà

Làm cuốn album về những sự kiện hoặc ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình và giới thiệu với người thân sản phẩm đó.

Bài 3. Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và vệ sinh xung quanh nhà (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được thiệt hại có thể xảy ra (về người và tài sản,...) do hỏa hoạn.
- Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; nhận xét cách ứng xử đó.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
- Điều tra, phát hiện những thứ có thể gây cháy trong nhà và thực hiện được biện pháp để phòng tránh.
- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh về các tình huống có nguy cơ gây cháy và cách ứng xử khi có cháy (GV, HV cùng chuẩn bị).
- Một số tranh ảnh thể hiện những việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà (GV, HV cùng chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1,2,3,4: Các tình huống có nguy cơ dẫn đến cháy nhà: Đốt lửa gần xe máy; bình ga bị hở; chập điện; sử dụng điện thoại khi đang sạc điện.
- Hình 5: Thoát hiểm bằng cách trùm khăn ướt, bò sát dưới mặt sàn – đúng cách.
- Hình 6: Dùng nước dập lửa - không đúng cách.

- Hình 7: Chạy xa đám cháy và kêu cứu – đúng cách.
- Hình 8: Sử dụng bình cứu hỏa dập lửa – đúng cách.
- Hình 9,10,11: Những việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà: dọn sân vườn; vệ sinh khu dân cư; vệ sinh khu chăn nuôi;

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

Tổ chức cho HV kể với bạn về những việc làm của các thành viên trong gia đình để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà. GV cũng có thể tổ chức khởi động bằng những cách khác với sự sáng tạo của mình và phù hợp đối tượng HV địa phương.

1. Một số nguyên nhân gây cháy nhà và thiệt hại do cháy

Khám phá

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV quan sát hình 1, 2, 3, 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SHV, từ đó HV nhận biết được những nguyên nhân dẫn đến nguy cơ gây cháy.

- GV chiếu các hình trên máy chiếu hoặc dán các hình đã phóng to trên bảng, mời đại diện một số nhóm lên trình bày ý kiến của nhóm mình. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV bình luận, đánh giá ý kiến của các nhóm.

Hoạt động 2

- Tổ chức thảo luận cả lớp 2 câu hỏi sau hình 4. Thông qua thảo luận, HV có thể kể thêm được một số nguyên nhân khác dẫn đến hỏa hoạn và những thiệt hại do cháy.

- GV có thể chiếu một số hình ảnh hỏa hoạn khác để thấy rõ thiệt hại do cháy, sau đó tổng hợp ý kiến và kết luận: có nhiều nguyên nhân gây hỏa hoạn như chập điện, bình ga hỏng, đốt lửa gần những thứ dễ cháy,...Hỏa hoạn thường gây thiệt hại lớn về người và tài sản, vì thế mỗi người cần nâng cao ý thức phòng tránh hỏa hoạn.

Thực hành

- Hướng dẫn HV hoàn thành phiếu thực hành.
- Giới thiệu trước lớp một số phiếu HV đã hoàn thành, động viên và khuyến khích kịp thời các HV tích cực.
- Yêu cầu HV chia sẻ với người thân trong gia đình những cách phòng tránh hỏa hoạn mà bản thân đã tìm hiểu được.

2. Cách ứng xử khi có cháy

Khám phá

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV quan sát hình 5, 6, 7, 8 thảo luận và thực hiện yêu cầu của SHV. Qua đó, HV nhận biết được những cách xử lý nào là đúng, cách ứng xử nào chưa đúng để rút kinh nghiệm.
- Chiếu các hình trên màn hình hoặc dán các hình được phóng to, mời đại diện các nhóm lên trình bày quan điểm của nhóm mình và lí giải về cách ứng xử đúng, sai.
- GV tổng hợp ý kiến, phân tích cách ứng xử đúng, chưa đúng và nhắc nhở HV ứng xử đúng cách nếu có hỏa hoạn xảy ra.

Hoạt động 2

- GV giới thiệu thêm một số cách ứng xử đúng cách trong những tình huống khác để HV nhận biết và áp dụng nếu gặp hỏa hoạn; sau đó kết luận: Nếu có cháy xảy ra, trước tiên cần bình tĩnh, sau đó tìm cách xử lí cho phù hợp.
- Yêu cầu học viên đọc thông tin ông Mặt Trời để hiểu sâu nguyên nhân gây hỏa hoạn và cách ứng xử.

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV chia sẻ với bạn những việc cần làm khi có cháy.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp.
- GV tổng hợp ý kiến: Khi có cháy xảy ra, trước tiên phải bình tĩnh và tìm cách thoát khỏi nơi nguy hiểm bằng cách: kêu cứu và thoát khỏi đám cháy, gọi sự hỗ trợ (số điện thoại 115),...

Hoạt động 2

- Tổ chức cho các nhóm HV trao đổi tình huống gợi ý của SHV và thực hành ứng xử. (Lưu ý: GV có thể đưa ra tình huống khác phù hợp với địa phương).
- Các nhóm khác quan sát, góp ý cách xử lý của nhóm thực hành.
- GV đánh giá, nhận xét hoạt động thực hành của các nhóm và động viên nhóm thực hành sáng tạo.

3. Sự cần thiết phải giữ vệ sinh xung quanh nhà

Khám phá

Hoạt động 1

Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 9, 10, 11, thảo luận câu hỏi trong SHV.

- Mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.
- GV giới thiệu một số việc làm khác có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà và kết luận: Mỗi người chúng ta thường xuyên thực hiện những việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà như: tham gia quét dọn khu dân cư; vệ sinh chuồng trại; dọn dẹp sân vườn; tỉa cây, cắt cành; úp chum, vại, thùng để tránh muỗi,...

Hoạt động 2

- Hướng dẫn cả lớp thảo luận và trả lời câu hỏi: Vì sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà?
- Mời một số HV phát biểu ý kiến trước lớp; chú ý khuyến khích những HV nhút nhát nêu ý kiến của mình.
- GV tổng hợp và kết luận: mỗi chúng ta cần làm những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà, tạo môi trường sống sạch đẹp, bảo vệ sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh,...

Thực hành

- Hướng dẫn HV hoàn thành bảng tự đánh giá việc giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giới thiệu một số bảng tự đánh giá của HV đã hoàn thành; GV đánh giá, động viên HV tích cực tham gia những việc làm cụ thể để giữ vệ sinh xung quanh nhà và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV chia sẻ với bạn những việc làm hằng ngày để phòng tránh hỏa hoạn và vệ sinh xung quanh nhà.

- Mời một số HV nêu ý kiến bản thân đã/sẽ thay đổi để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

Hướng dẫn về nhà

- HV thường xuyên thực hiện những việc làm cần thiết để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

- Tuyên truyền, vận động người thân và những người xung quanh cùng thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà và phòng tránh hỏa hoạn.

Bài 4. Ôn tập chủ đề Gia đình (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Ghi nhớ, vận dụng những kiến thức đã học về chủ đề gia đình vào cuộc sống.
- Xử lý một số tình huống thực tế gắn với nội dung chủ đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh về chủ đề gia đình.
- Tranh, ảnh một số tình huống thực tế gắn với nội dung chủ đề (GV, HV cùng chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Giới thiệu về họ nội, họ ngoại với bạn bè.
- Hình 2: Giới thiệu một sự kiện hoặc ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình.
- Hình 3: HV chia sẻ những việc nên làm để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Hình 4, 5: Tình huống thực tế

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- Tổ chức cho HV nói về một sự kiện hay ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình mình hoặc kể về một người thuộc họ nội, họ ngoại mà HV yêu quý, sau đó dẫn vào bài.

- GV cũng có thể tổ chức mở đầu bằng cách yêu cầu HV kể những nội dung đã học trong chủ đề hoặc bằng những cách khác với sự sáng tạo của mình cho phù hợp đối tượng HV địa phương.

Thực hành

- Gợi ý cho các nhóm lựa chọn 1 trong 2 hoạt động theo yêu cầu của SHV.

+ **Hoạt động 1:** Chia sẻ thông tin về một số người thuộc họ nội, họ ngoại theo gợi ý: Tên, người đó thuộc họ nội hay họ ngoại; cách HV xưng hô với người đó, nghề nghiệp của họ,...

+ **Hoạt động 2:** Giới thiệu một sự kiện hay ngày kỉ niệm đáng nhớ của gia đình theo gợi ý: Tên, thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện; những người đã tham gia; các hoạt động trong sự kiện đó,...

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung; GV bình luận kết quả từng nhóm.

- Yêu cầu HV các nhóm chia sẻ những việc nên làm để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Các nhóm chia sẻ ý kiến.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV tổng hợp ý kiến và hoàn thiện câu hỏi và động viên, khuyến khích các nhóm có báo cáo rõ ràng, hấp dẫn.

Vận dụng

Yêu cầu HV các nhóm quan sát hình 4, 5 và thực hiện yêu cầu:

+ Nêu nội dung từng hình; nhận xét thái độ, việc làm của các bạn trong hình: nên hay không nên, vì sao? Nếu là mình trong tình huống đó, bạn sẽ ứng xử thế nào? Tại sao bạn chọn cách ứng xử đó?

+ Xây dựng cách ứng xử theo ý kiến của nhóm và phân vai để thực hành đóng vai theo cách nhóm lựa chọn.

- Mời một số nhóm thực hành đóng vai trước lớp, các nhóm khác đánh giá.

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và phân tích thái độ, việc làm của các bạn trong hình; nhắc nhở HV tránh những việc làm như các bạn.

- Hướng dẫn HV viết cam kết việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà và phòng tránh hỏa hoạn.

- Giới thiệu trước lớp bản cam kết của các HV đã hoàn thành và khuyến khích HV thực hiện những điều đã cam kết.

Hướng dẫn về nhà

Dặn dò HV thực hiện những điều đã cam kết và tuyên truyền những người xung quanh cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 5. Hoạt động kết nối với xã hội (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội (ví dụ hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó.
- Nhận xét được sự tham gia của học viên trong các hoạt động.
- Có ý thức giữ gìn và thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, video clips một số hoạt động kết nối nhà trường với xã hội (GV chuẩn bị, nếu có thể).
- Tranh, ảnh HV tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền về an toàn giao thông hoặc những hoạt động khác (HV chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Hoạt động trồng cây bảo vệ môi trường của cộng đồng
- Hình 2: Nhà trường, cộng đồng tham gia hoạt động kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân.
- Hình 3, 4: HV, nhân dân tham gia ủng hộ vùng lũ.
- Hình 5, 6, 7: Một số hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông trong cộng đồng.
- Hình 8: Nhà trường, đoàn thể địa phương thăm gia đình thương binh, liệt sĩ.

- Hình 9: Hoạt động vệ sinh xung quanh khu dân cư.
- Hình 10: Quân dân chung tay chuẩn bị đón Tết.
- Hình 11: Nhân dân tham gia lễ kỉ niệm 100 năm ngày thành lập tỉnh.
- Hình 12,13: Cộng đồng chung tay trồng cây và vệ sinh bảo vệ môi trường biển.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

Tổ chức cho HV trả lời câu hỏi phần khởi động rồi dẫn vào bài. HV trả lời tự do, GV không chốt hoạt động nào là đúng, sai (Đây chỉ là hoạt động gợi trí tò mò để dẫn vào bài). Cũng có thể khởi động theo cách khác do sự sáng tạo của GV, miễn là tạo hứng thú cho HV khi vào bài.

1. Hoạt động kết nối với xã hội

Khám phá

- GV tổ chức cho HV quan sát hình 1, 2, 3, 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SHV. Thông qua quan sát hình và thảo luận, HV nói được tên của hoạt động; mô tả được các việc làm trong mỗi hoạt động kết nối với cộng đồng như: Tham gia trồng cây bảo vệ môi trường, cùng nhân dân địa phương tổ chức và tham gia lễ kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân, ủng hộ nhân dân vùng lũ...; HV cũng hiểu và nói được ý nghĩa của những hoạt động đó.

- GV chiếu hình trong SHV trên máy chiếu (nếu có), mời đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, giới thiệu một số hình ảnh hoạt động kết nối khác với xã hội, phân tích sâu hơn ý nghĩa các việc làm của các bạn và cộng đồng địa phương; khuyến khích HS tham gia các hoạt động này.

Thực hành

- Tổ chức cho HV thảo luận chung cả lớp để trả lời 2 câu hỏi trong SHV. Thông qua thảo luận và trả lời các câu hỏi, HV kể được những hoạt động kết nối với xã hội, nói được những hoạt động yêu thích và lí giải được vì sao lại yêu thích những hoạt động đó.

- GV tổng hợp ý kiến, đánh giá và khuyến khích HV tham gia những hoạt động kết nối với xã hội của trường học.

2. Ngày hội an toàn giao thông

Khám phá

- Hướng dẫn HV quan sát các hình 5, 6, 7, thảo luận câu hỏi trong SHV. Thông qua các hoạt động quan sát, thảo luận, HV kể được các hoạt động trong ngày hội an toàn giao thông: giới thiệu một số biển báo, cuộc thi hùng biện, chỉ dẫn thực hiện quy định an toàn giao thông khi ngồi sau xe máy,....

- Mời đại diện một số nhóm lên trình bày ý kiến trước lớp.

- GV nhận xét, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời về những hoạt động trong ngày hội an toàn giao thông và phân tích ý nghĩa của hoạt động này: nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn khi tham gia giao thông.

Thực hành

- Tổ chức cho HV thảo luận chung cả lớp để trả lời câu hỏi trong SHV. Thông qua thảo luận và trả lời câu hỏi, HV kể được những hoạt động bản thân đã tham gia trong ngày hội an toàn giao thông và nêu được ý nghĩa của ngày hội.

- GV tổng hợp ý kiến, đánh giá và khuyến khích HV tham gia ngày hội an toàn giao thông.

3. Học viên tham gia các hoạt động kết nối với cộng đồng

Khám phá

- Hướng dẫn HV quan sát các hình 8, 9, 10, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SHV. Qua đó HV nhận biết được các hoạt động cụ thể: Thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ, vệ sinh khu dân cư, quân dân chung tay chuẩn bị ngày Tết và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong các hoạt động đó.

- Mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá và giới thiệu các hoạt động khác (trên máy chiếu nếu có thể, hoặc tranh ảnh) kết nối với xã hội; phân tích ý nghĩa của từng hoạt động và kết luận: Có nhiều hoạt động kết nối học viên với cộng đồng xã hội. Thông qua những hoạt động đó, học viên được trải nghiệm, học được nhiều điều bổ ích và cũng là

cơ hội để lan tỏa yêu thương; vì thế mỗi HV cần tích cực tham gia các hoạt động có ý nghĩa đó.

Thực hành

- Tổ chức cho HV các nhóm quan sát hình 11 và cho biết đó là hoạt động gì? Thời gian tổ chức và ý nghĩa của hoạt động đó.

+ Yêu cầu các nhóm lựa chọn và giới thiệu một hoạt động kết nối với xã hội theo gợi ý của SHV.

+ Mời đại diện một số nhóm giới thiệu trước lớp hoạt động nhóm đã lựa chọn. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

+ GV đánh giá và động viên nhóm giới thiệu các hoạt động thiết thực và phân tích được ý nghĩa của hoạt động đó.

- Hướng dẫn HV quan sát hình 12, 13, trao đổi cả lớp theo các gợi ý:

+ Nêu nội dung của từng hình.

+ Ý nghĩa việc làm trong các hình đó là gì?

+ Nhận xét về việc làm của các bạn trong các hoạt động.

+ GV chốt lại nội dung từng hình và nhận xét sự tham gia của các bạn trong những hoạt động đó, khuyến khích HV tích cực tham gia vào các hoạt động chung nơi HV sinh sống.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV hoàn thành bảng tự nhận xét việc đã tham quan các hoạt động kết nối với cộng đồng của bản thân và tự nhận xét.

- Giới thiệu trước lớp sản phẩm của những HV đã hoàn thành.

Hướng dẫn về nhà

Nói với người thân những việc làm yêu thích khi tham gia các hoạt động kết nối nhà trường với cộng đồng.

Bài 6. Hoạt động sản xuất nông nghiệp (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Trình bày, giới thiệu được một số hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Trân trọng và có ý thức quảng bá những giá trị nông nghiệp của địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, video clips về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương (GV chuẩn bị).
- Thông tin về một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương (GV, HV chuẩn bị).
- Video, thông tin về sản xuất nông nghiệp sạch (GV chuẩn bị).
- 1 sản phẩm nông nghiệp của địa phương bằng tranh ảnh hoặc vật thật (GV, HV chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình:

- Hình 1 đến 6: Một số hoạt động sản xuất nông nghiệp: Trồng cây ăn quả, cấy lúa, chăn nuôi gia cầm: gà, cá, lợn; trồng và chăm sóc rừng.
- Hình 7 đến 12 Một số sản phẩm nông nghiệp: trái cây, thực phẩm (thịt, cá, tôm, gạo,...); chè; đồ gỗ, thảo quả,...

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- Hướng dẫn HV đọc câu hỏi trong phần khởi động, chia sẻ với các bạn những món ăn mà bản thân và gia đình thường sử dụng được làm từ nguồn nguyên liệu nào; sau đó dẫn dắt vào bài.

- Có thể chiếu trên màn hình một số sản phẩm nông nghiệp và hỏi những sản phẩm đó là gì? Có nguồn gốc từ hoạt động sản xuất nào? Sau đó dẫn vào bài.

1. Một số hoạt động sản xuất nông nghiệp

Khám phá

- Yêu cầu HV quan sát từ hình 1 đến hình 6, thảo luận câu hỏi 1 của SHV. Qua quan sát và thảo luận, HV nhận biết và kể được tên những hoạt động sản xuất nông nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng.

+ Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

+ GV tổng hợp ý kiến và chiếu trên màn hình một số hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những hoạt động sản xuất nông nghiệp sạch, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Tổ chức cho HV các nhóm thảo luận câu hỏi 2: Nêu lợi ích của các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

+ Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.

+ GV tổng hợp ý kiến và phân tích thêm vai trò của nông nghiệp trong đời sống, sản xuất của con người.

Thực hành

Hướng dẫn HV kể một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác theo gợi ý: Tên hoạt động sản xuất nông nghiệp; nơi diễn ra hoạt động đó, những lợi ích mà hoạt động đó đem lại,...

- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp ý kiến của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- Yêu cầu HV đọc thông tin trong Mặt Trời để hiểu rõ về hoạt động sản xuất nông nghiệp và lợi ích của hoạt động này.

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Hoạt động sản xuất nông nghiệp bao gồm, trồng trọt, chăn nuôi; đánh bắt, nuôi trồng thủy sản; trồng và chăm sóc rừng,... Những hoạt động đó cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người và nguyên liệu để sản xuất, xuất khẩu.

2. Sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp

Khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV quan sát hình từ 7 đến 12, thảo luận câu hỏi 1, 2 trong SHV, qua đó HV nhận biết được sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp như: hoa quả, lúa gạo, chè,.. là sản phẩm của hoạt động trồng trọt; tôm cá,... là sản phẩm của hoạt động nuôi trồng thủy sản; đồ gỗ là sản phẩm của trồng rừng,...Ngoài ra HV còn nêu được lợi ích của những sản phẩm đó: cung cấp lương thực, thực phẩm, đồ dùng,...

- Mời một số HV đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV tổng hợp và bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động 2

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp với yêu cầu: Kể những sản phẩm khác của hoạt động sản xuất nông nghiệp và nêu lợi ích của những sản phẩm đó.

- Mời một số HV nêu ý kiến của mình, các bạn khác đánh giá, bổ sung

- GV tổng hợp ý kiến, động viên HV có nhiều ý kiến, sau đó chiếu video về sản phẩm nông nghiệp sạch của Việt Nam và kết luận: Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao như: các loại hoa quả, rau củ, đồ gỗ...và là nước có số lượng gạo xuất khẩu lớn trên thế giới.

Thực hành

Tổ chức cho HV chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.

- Chuẩn bị:

+ 3 - 4 bộ tranh sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Tờ giấy khổ lớn, trên đó ghi 3 cột sản phẩm của hoạt động sản xuất: Trồng trọt và chăn nuôi; đánh bắt và nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp.

- Cách chơi:

+ Chia lớp làm 3 - 4 nhóm (tùy vào số tranh GV chuẩn bị).

+ Phát cho mỗi đội 1 bộ tranh và 1 tờ giấy khổ lớn đã ghi 3 cột sản phẩm một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- + Khi GV phát lệnh: “Bắt đầu”, các nhóm dán hình vào các cột sản phẩm của từng hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- + Nhóm nào hoàn thành trước sẽ treo sản phẩm của nhóm lên bảng.
- + Đại diện nhóm lên trình bày và nói lợi ích của sản phẩm.
- + Đội nào hoàn thành trước, chính xác và thuyết minh rõ ràng sẽ là đội thắng cuộc.

3. Giới thiệu hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương

Thực hành

Yêu cầu HV các nhóm liệt kê tên và nêu lợi ích của một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương theo bảng gợi ý của SHV.

- + Mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.
- + GV tổng hợp ý kiến và bổ sung (bằng hình ảnh hoặc chiếu hình ảnh trên máy) những hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương và nêu lợi ích của những hoạt động đó.
- Tổ chức cho HV giới thiệu một sản phẩm nông nghiệp ở địa phương (bằng video, tranh ảnh hoặc vật thật đã chuẩn bị) theo gợi ý và nêu lợi ích của sản phẩm đó.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV sưu tập tranh, ảnh, tư liệu về một số hoạt động sản xuất ở địa phương và làm thành bộ sưu tập sản phẩm địa phương.
- Giới thiệu với bạn bè, người thân bộ sưu tập của mình.

Hướng dẫn về nhà

HV sưu tầm thông tin, tư liệu về sản phẩm nông nghiệp sạch và sản phẩm OCOP ở địa phương.

Bài 7. Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Kể được tên, sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công.
- Trình bày, giới thiệu được một số hoạt động sản xuất và sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, video clips về một số hoạt động sản xuất công nghiệp, thủ công ở địa phương (GV chuẩn bị).
- 1 sản phẩm công nghiệp của địa phương bằng tranh ảnh hoặc vật thật. (GV, HV chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình phần khởi động: Một số đồ dùng, thiết bị được làm bằng tay hoặc máy móc.
- Hình 1 đến 6: Một số hoạt động sản xuất công nghiệp: May mặc, chế tạo và sản xuất ô tô, khai thác dầu khí, sản xuất và lắp ráp tivi, dây chuyền sản xuất thép, sản xuất và lắp ráp xe máy...
- Hình 7 đến 12: Một số sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp: Quần áo, xe máy, thịt hộp, dầu khí, phích nước; thép.
- Hình 13 đến 18: Một số hoạt động sản xuất thủ công: Dệt thổ cẩm, làm gốm, làm bún, đan lát, dệt chiếu, thêu tranh.

- Hình 19 đến 26: Một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp: ô tô, liềm gặt lúa, dầu thô, xe đạp, tivi, hàng mây tre đan, đĩa sơn mài, xe đạp điện.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- GV hướng dẫn HV quan sát hình, đọc yêu cầu phần khởi động và chia sẻ với bạn trong nhóm và trước lớp các đồ dùng, thiết bị nào được làm bằng tay, bằng máy móc; sau đó dẫn vào bài.

- Cũng có thể chiếu trên màn hình hoặc cho HV xem một số hình ảnh về đồ dùng, thiết bị trong đời sống và hỏi: Những thiết bị nào được làm bằng tay hay bằng máy, sau đó dẫn vào bài.

- Lưu ý: HV có thể trả lời chưa chính xác nhưng GV không đánh giá đúng, sai. Câu trả lời để HV tự khám phá thông qua các hoạt động trong bài.

1. Một số hoạt động sản xuất công nghiệp

Khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV quan sát hình từ 1 đến 6, thảo luận và trả lời câu hỏi 1, 2 trong SHV.

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá và tổng hợp thông tin vào phiếu, chiếu trên màn hình.

Thông tin		
Hình	Hoạt động trong hình	Sản phẩm
1	May mặc	Quần áo, chăn màn, khăn...
2	Sản xuất ô tô	Ô tô
3	Khai thác dầu khí	Dầu thô, khí ga,..
4	Sản xuất và lắp ráp tivi	Ti vi
5	Sản xuất thép	Thép, gang, sắt...
6	Sản xuất và lắp ráp xe máy	Các loại xe máy

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV thảo luận nhóm câu hỏi 3: Nêu lợi ích của các hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Hoạt động sản xuất công nghiệp tạo ra những sản phẩm như máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, hàng tiêu dùng,... không chỉ phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước mà còn có giá trị xuất khẩu.

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho các nhóm HV chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệp khác và sản phẩm của những hoạt động sản xuất đó theo gợi ý của SHV.

- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV chiếu trên màn hình hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh một số hoạt động sản xuất công nghiệp đem lại những giá trị kinh tế cao hiện nay cùng những sản phẩm của hoạt động sản xuất đó như: Công nghiệp chế tạo máy móc, ô tô, công nghiệp khai thác dầu khí, công nghiệp chế tạo, lắp ráp điện tử, ...

Hoạt động 2

Tổ chức cho HV chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.

- Mục đích: Nhận biết sản phẩm của các hoạt động sản xuất.

- Chuẩn bị:

+ 1 bộ thẻ chữ ghi tên các hoạt động sản xuất.

+ 2 bộ tranh sản phẩm của các hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Tổ chức chơi:

+ Dán thẻ chữ thành cột dọc giữa bảng, mỗi bên thẻ chữ là phần dán ảnh của 1 đội chơi.

+ Chia lớp làm 2 đội chơi, phát cho mỗi đội một bộ ảnh.

+ Khi GV phát lệnh “bắt đầu”, từng thành viên mỗi đội chơi cầm 1 ảnh lên dán sao cho tương ứng với hoạt động sản xuất (ví dụ: dán hình áo, khăn song song với cột Công nghiệp dệt may,...).

+ Đội nào dán nhanh và đúng sẽ là đội thắng cuộc.

+ GV đánh giá kết quả cuộc chơi, tuyên dương đội thắng cuộc và kết luận: Hoạt động sản xuất công nghiệp tạo ra những sản phẩm như máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, hàng tiêu dùng...

2. Một số hoạt động sản xuất thủ công

Khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV quan sát hình từ 13 đến 18, thảo luận và trả lời câu hỏi 1 trong SHV.

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá và tổng hợp thông tin:

Thông tin		
Hình	Hoạt động trong hình	Sản phẩm
13	Dệt vải thổ cẩm	Vải thổ cẩm, khăn, túi,...
14	Làm gốm	Chậu cây, lọ hoa, bát đĩa,..
15	Làm bún	Bún tươi, bún khô
16	Làm mây tre đan	Rổ, rá, giỏ, khay, làn,...
17	Dệt chiếu	Chiếu
18	Thêu	Hình thêu trên vải: phong cảnh, chân dung; động vật,...

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV thảo luận nhóm câu hỏi 2: Nêu lợi ích của các hoạt động sản xuất thủ công.

- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Hoạt động sản xuất thủ công nghiệp tạo ra những sản phẩm chủ yếu bằng tay và thường sử dụng công cụ đơn giản và nguyên liệu chủ yếu từ thiên nhiên. Nhiều sản phẩm thủ công ở Việt Nam được ưa thích và xuất khẩu ra nước ngoài như: Lụa Vạn Phúc, Bảo Lộc, gốm Bát Tràng, Chu Đậu,...

Thực hành

- Tổ chức cho HV kể tên và nêu lợi ích của một số sản phẩm thủ công ở địa phương, nơi HV sinh sống.

+ Mời một số HV nêu ý kiến.

+ GV tổng hợp và chiếu trên màn hình một số sản phẩm thủ công ở địa phương và quy trình tạo ra sản phẩm (ví dụ quy trình sản xuất gốm; làm bánh đa, làm tranh Đông Hồ, dệt thổ cẩm,...).

- Tổ chức cho HV chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.

- *Chuẩn bị:*

+ 3 tờ giấy to có ghi: Sản phẩm công nghiệp, sản phẩm thủ công.

+ 3 bộ ảnh sản phẩm công nghiệp và thủ công.

- *Tổ chức chơi:*

+ Chia lớp làm 3 đội chơi (có thể nhiều hơn nếu GV chuẩn bị được các bộ ảnh); phát cho mỗi đội một tờ giấy lớn và 1 bộ ảnh sản phẩm.

+ Khi GV hô “bắt đầu”, các thành viên của mỗi đội dán ảnh cho phù hợp với sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công.

+ Đội nào hoàn thành trước sẽ treo sản phẩm lên bảng.

- *Các đội kiểm tra và đánh giá sản phẩm. Đội nào xong trước và dán đúng sẽ là đội thắng cuộc.*

- GV tổng hợp lại thông tin trên màn hình:

+ Sản phẩm công nghiệp: Ô tô, xe đạp, xe điện, dầu thô, ti vi.

+ Sản phẩm thủ công: Dao, rổ rá, khay,..., đĩa sơn mài, tượng gỗ.

3. Giới thiệu hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc thủ công ở địa phương

Thực hành

- Hướng dẫn HV thảo luận và kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc thủ công theo gợi ý của SHV.

+ Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác đánh giá, bổ sung.

+ GV tổng hợp ý kiến và chiếu trên màn hình (hoặc video) bổ sung một số hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc thủ công ở địa phương và phân tích lợi ích của những hoạt động sản xuất đó để HV hiểu rõ hơn về địa phương mình.

- Yêu cầu HV lựa chọn một sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công ở địa phương và giới thiệu với bạn về sản phẩm đó theo gợi ý: Tên sản phẩm, nơi sản xuất, ích lợi của sản phẩm,...

+ Mời một số HV giới thiệu trước lớp sản phẩm yêu thích.

+ GV tổng hợp, đánh giá và khuyến khích HV trong điều kiện cho phép, tham gia vào việc tạo ra sản phẩm ở địa phương.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp, thủ công ở địa phương và chia sẻ với bạn bè về sản phẩm theo bảng gợi ý của SHV.

- Tổ chức cho HV trưng bày, giới thiệu sản phẩm nhóm đã sưu tầm được và nêu lợi ích của những sản phẩm đó.

Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu thông tin và hỏi người lớn về những sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công có ở địa phương.

Bài 8. Tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video, ... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết của việc tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh về một số việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường (GV, HV chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1 đến 6: Các hình phản ánh việc làm tiết kiệm/lãng phí trong tiêu dùng và bảo vệ môi trường: Lãng phí nước; ủ rác làm phân bón; xả rác thải bừa bãi làm mất vệ sinh môi trường; tiết kiệm điện; lãng phí giấy, thức ăn,....
- Hình 7 đến 12: Các việc làm thể hiện sự tiết kiệm: Quần áo của chị để cho em; ủ phân bằng gốc, lá rau; sử dụng bìa cát tông làm hộp; tết chổi bằng rơm; các việc làm lãng phí: xả nước, bỏ thức ăn thừa.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- GV hướng dẫn HV đọc yêu cầu phần khởi động và chia sẻ với bạn theo yêu cầu của câu hỏi. HV tự do phát biểu theo nhận thức của mình, GV không đánh giá đúng, sai. Câu trả lời để HV tự khám phá thông qua các hoạt động trong bài sau đó dẫn vào bài.

- GV cũng có thể nêu câu hỏi: Kể tên những việc làm thể hiện sự lãng phí/ tiết kiệm trong tiêu dùng và bảo vệ môi trường. HV kể một số việc làm cụ thể, sau đó dẫn vào bài.

1. Sự cần thiết tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường

Khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV quan sát hình từ 1 đến 6, thảo luận và trả lời câu hỏi 1, 2 trong SHV. Thông qua quan sát và thảo luận, HV kể được tên của từng việc làm và nhận biết được việc làm nào thể hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, việc làm nào là lãng phí và ảnh hưởng đến môi trường.

- GV chiếu các hình trên máy chiếu (hoặc dán lên bảng các hình đã được phóng to), mời đại diện một số nhóm lên chỉ, kể tên từng việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm, việc làm lãng phí,...

- GV đánh giá các ý kiến và phân tích sâu hơn ý nghĩa của từng việc làm, nhắc nhở HV trong cuộc sống cần tiết kiệm trong tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HV các nhóm thảo luận câu hỏi: Vì sao cần tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường?

- Mời một số HV phát biểu trước lớp ý kiến cá nhân, các bạn khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá một số ý kiến của HV và kết luận: Không lãng phí thực phẩm, đồ dùng; sử dụng hợp lý điện, nước,... là tiêu dùng tiết kiệm. Đây là những việc làm cần thiết góp phần tiết kiệm, hạn chế rác thải và bảo vệ môi trường.

Thực hành

- Hướng dẫn HV quan sát các hình từ 7 đến 12, thảo luận theo yêu cầu của SHV. Qua quan sát và thảo luận, HV nhận biết được những việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường, những việc làm lãng phí.

- Mời đại diện các nhóm bình luận việc làm trong từng hình, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV chốt lại những việc nên làm, không nên làm và giải thích lí do; đồng thời khuyến khích HV thực hiện những việc nên làm như trong hình 8, 10, 12 để tiết kiệm tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV quan sát hình từ 13 đến 16, thảo luận và trả lời câu hỏi 1 trong SHV.

- Mời một số HV kể trước lớp những việc bản thân và gia đình đã làm. Các bạn khác theo dõi, lắng nghe.

- GV nhận xét, bổ sung một số việc làm khác như: Sử dụng chai nhựa làm bình tưới cây; quần áo cũ tạo thành túi xách hoặc đồ dùng khác, sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện; tắt điện khi ra khỏi phòng,...

Hoạt động 2

- Yêu cầu HV kể với bạn những việc bản thân và những người trong gia đình đã làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

- Mời một số HV kể trước lớp, GV động viên, khuyến khích những HV nhút nhát nêu ý kiến của mình.

- Yêu cầu HV đọc mục “Bạn có biết”, phân tích tác dụng của việc tiết kiệm giấy là việc làm bảo vệ môi trường.

- GV đánh giá và kết luận: Mỗi người hãy tự giác thực hiện và nhắc nhở người khác cùng tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Vận dụng

- Yêu cầu HV sưu tầm thông tin, tranh ảnh về những việc làm của người dân địa phương trong việc tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường theo gợi ý của SHV.

- Hướng dẫn HV chia sẻ và tuyên truyền với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Bài 9. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Thể hiện được sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể)
- Tranh, ảnh về một số di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (GV, HV chuẩn bị)

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1 đến 5: Một số di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên như: Kinh thành Huế; Văn Miếu – Quốc Tử Giám; Di tích nhà tù Phú Quốc; bến cảng Nhà Rồng; Vịnh Hạ Long.
- Hình 6: HV giới thiệu di tích và cảnh quan ở địa phương.
- Hình 7: Du lịch vứt rác.
- Hình 8: Hành vi vi phạm quy định khi tham quan.
- Hình 9, 10: Thu gom rác.
- Hình 11: Vẽ bậy lên di tích.
- Hình 12: Vứt rác bừa bãi nơi công cộng.
- Hình 13: Tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- Hình 14, 15: Những hành vi vi phạm quy định bảo vệ di tích.
- Hình 16: Thu gom rác sau khi tham quan.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV hướng dẫn HV kể với bạn những di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. HV tự do phát biểu theo nhận thức của mình, GV không đánh giá đúng, sai. Câu trả lời để HV tự khám phá thông qua các hoạt động trong bài. Sau đó dẫn vào bài.

1. Tìm hiểu một số di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên

Khám phá

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV quan sát các hình từ 1 đến 5, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SHV. Qua đó HV nói được tên của các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và nhận biết được những di tích, cảnh quan đó thuộc địa phương nào.

- GV chiếu các hình trên máy chiếu hoặc dán trên bảng các hình được phóng to, mời đại diện một số nhóm lên chỉ và trình bày ý kiến của nhóm, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá, chỉnh sửa (nếu cần) và chiếu hình 8 di sản thế giới tại Việt Nam đã được UNESCO công nhận để HV hiểu thêm về di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước.

Hoạt động 2

- Tổ chức thảo luận chung cả lớp câu hỏi: Kể tên, địa điểm các di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khác.

- Mời một số HV phát biểu trước lớp, các bạn khác lắng nghe và bình luận.

- GV chiếu trên màn hình một số di tích, cảnh quan khác (ví dụ: Hoàng thành Thăng Long, địa đạo Củ Chi, Hồ Gươm, thác Bản Giốc, Dinh Độc Lập, hồ Lắc,...) và giới thiệu khái quát về những di tích, cảnh quan này.

Thực hành

Hoạt động 1

- Yêu cầu HV thảo luận và hoàn thành bảng hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý trong SHV.

- Đại diện một số nhóm trình bày và thuyết minh sản phẩm của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá, động viên và chỉnh sửa (nếu có).

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV sử dụng tư liệu, tranh ảnh đã sưu tầm để giới thiệu trong nhóm một di tích hoặc cảnh quan yêu thích ở địa phương theo gợi ý của SHV.

- Mời HV một số nhóm giới thiệu trước lớp; các thành viên khác lắng nghe và bổ sung.

- GV đánh giá và khuyến khích HV tìm hiểu thông tin, tư liệu, tranh ảnh về di tích và cảnh quan ở địa phương để chia sẻ với bạn bè, người thân.

2. Tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan

- Hướng dẫn HV các nhóm quan sát các hình từ 7 đến 12, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SHV.

- GV chiếu các hình trên máy chiếu hoặc dán lên bảng, mời đại diện một số nhóm lên trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV đánh giá và chốt những việc nên làm thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ di tích, cảnh quan; đồng thời giải thích lí do vì sao nên bảo vệ di tích, cảnh quan thiên nhiên.

Thực hành

- Tổ chức cho HV quan sát hình từ 13 đến 16, thảo luận và nêu quan điểm của mình với các hành động trong từng hình. Giải thích tại sao lại có quan điểm như vậy.

- Mời một số HV nêu quan điểm của nhóm mình trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bình luận.

- GV gợi ý thêm một số việc làm khác như không vẽ bậy vào các di tích, không leo trèo lên các di tích, bảo vệ cảnh quan khi tham quan,...và kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh, chấp hành các quy định chung khi đi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa hay cảnh quan thiên nhiên và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

Vận dụng

- Gợi ý để các nhóm HV tham quan một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và chia sẻ với bạn những điều ấn tượng về di tích/ cảnh quan đó.

- Hướng dẫn HV trao đổi và nêu những việc nên làm thể hiện trách nhiệm với việc tôn trọng và giữ gìn các di tích, cảnh quan thiên nhiên.

Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu những thông tin về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và chia sẻ với người thân.

Bài 10. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Vận dụng những kiến thức đã học về chủ đề cộng đồng địa phương vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Xử lý hợp lý một số tình huống tiết kiệm trong tiêu dùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Tranh, ảnh về một số tình huống thực tế gắn với nội dung chủ đề (GV, HV cùng chuẩn bị).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Trưng bày tranh ảnh một số sản phẩm nông nghiệp.
- Hình 2: Tiêu dùng lãng phí.
- Hình 3: Hành vi gây ô nhiễm môi trường.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- Cách 1: GV yêu cầu HV kể những nội dung đã học trong chủ đề cộng đồng địa phương. HV kể có thể chưa đầy đủ, GV bổ sung, sau đó dẫn vào bài.
- Cách 2: GV yêu cầu HV giới thiệu một sản phẩm (nông nghiệp, công nghiệp, thủ công) hoặc một di tích lịch sử - văn hóa hay cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà HV yêu thích. GV tổng hợp, sau đó dẫn vào bài.
- GV cũng có thể tổ chức mở đầu bằng những cách khác với sự sáng tạo của mình và phù hợp đối tượng HV địa phương.

Thực hành

1. Hoàn thành sơ đồ tư duy

- Hướng dẫn các nhóm lựa chọn một trong 2 nội dung và hoàn thành theo gợi ý của SHV

+ Nội dung 1: Hoàn thành sơ đồ tư duy về hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công.

+ Nội dung 2: Hoàn thành sơ đồ tư duy về di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.

- Trình bày và giới thiệu trước lớp sản phẩm của nhóm.

- Các nhóm khác bình luận; GV hoàn thiện các sơ đồ tư duy.

2. Giới thiệu sản phẩm của địa phương

- Hướng dẫn các nhóm lựa chọn và giới thiệu một sản phẩm (nông nghiệp, thủ công hoặc công nghiệp) đặc trưng của địa phương.

+ Mời đại diện một số nhóm giới thiệu trước lớp sản phẩm của nhóm mình.

+ Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

- Yêu cầu HV kể một số việc hằng ngày bản thân và gia đình đã thực hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

- GV tổng hợp ý kiến và khuyến khích học viên thực hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường và vận động mọi người cùng thực hiện..

3. Xử lý tình huống

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV các nhóm quan sát hình 2, 3 và thực hiện yêu cầu:

+ Nêu nội dung từng hình.

+ Nhận xét cách ứng xử của những người trong hình.

+ Nêu cách ứng xử của bản thân nếu gặp tình huống như trong hình và giải thích lí do chọn cách ứng xử đó.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bình luận cách ứng xử của nhóm bạn.

- GV chốt nội dung từng hình, phân tích cách ứng xử của những người trong từng hình và gợi ý để từng HV lựa chọn và đưa ra cách xử lí cho phù hợp.

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV thảo luận và kể một số việc của bản thân và gia đình đã làm để thực hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

- Mời một số HV kể trước lớp những việc bản thân và gia đình đã thực hiện.

- GV động viên, khuyến khích các HV trong lớp thực hiện tiết kiệm và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.

Vận dụng

- Hướng dẫn HV sưu tầm tranh ảnh về tiêu dùng tiết kiệm các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, thủ công và bảo vệ môi trường ở địa phương và giới thiệu với người thân, bạn bè.

- Gợi ý HV có thể viết bài, vẽ tranh tuyên truyền với người dân địa phương về sự cần thiết phải tiết kiệm tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn về nhà

- Hoàn thiện bài viết hoặc tranh vẽ tuyên truyền với người dân địa phương về sự cần thiết phải tiết kiệm tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

- Tìm hiểu cách sử dụng thực vật và động vật của người dân địa phương (hợp lí, chưa hợp lí?...).

CHỦ ĐỀ. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 11. Các bộ phận của thực vật (4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Trình bày được chức năng các bộ phận của thực vật.
- Phân loại được thực vật dựa trên đặc điểm của thân, rễ, lá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số cây thật có cả rễ (Ví dụ: cây rau mùi, rau muống, rau cải, cần tây, tỏi tây, cà rốt...).
- Hình ảnh một số cây có rễ cọc, rễ chùm do HV sưu tầm.
- Dụng cụ và hạt để thực hành trồng cây từ hạt do HV chuẩn bị.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Cây đậu tương có đủ các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả.
- Hình 2: Chức năng của rễ cây; Hình 3: Rễ cọc; Hình 4: Rễ chùm.
- Hình 5: Một số cây có rễ cọc, rễ chùm.
- Hình 6: Chức năng của thân cây; Hình 7 đến 10: Cây thân gỗ và thân thảo.
- Hình 11,12: Mô tả tình trạng một số bộ phận của cây khi bị thiếu nước và khi đã đủ nước.
- Hình 13: Chức năng của lá cây; Hình 14: Sự đa dạng về hình dạng, độ lớn, màu sắc của lá cây.
- Hình 15: Một số giai đoạn quá trình hình thành và phát triển của cây con từ hạt.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV phát biểu tự nhiên, tự nói được tên cây và một đặc điểm bất kì của cây. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của các cây và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Rễ cây

Khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, quan sát hình từ 2 đến 4 và nói về chức năng của rễ cây và mô tả được đặc điểm của mỗi loại rễ cây.

- Đại diện một số HV các nhóm lên chia sẻ ý kiến. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt (nếu có).

- GV có thể giải thích rõ thêm về đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm (nếu HV chưa nói chính xác).

Hoạt động 2

- HV làm việc cá nhân, quan sát hình 5, nói tên cây thuộc từng loại rễ và chia sẻ trong nhóm.

- Tổ chức cho HV làm việc theo nhóm, khuyến khích liệt kê càng nhiều càng tốt các cây khác trong SHV và phân loại chúng vào 1 trong 2 nhóm rễ cọc, rễ chùm. (HV có thể viết tên các cây lên thẻ, mỗi thẻ chỉ ghi tên 1 cây và sắp xếp vào nhóm phù hợp).

- Tổ chức cho HV chia sẻ kết quả trước lớp và kiểm đếm, nhóm nào liệt kê được nhiều hơn và đúng thì được khen ngợi. Có thể cho HV dán thẻ hoặc viết tên cây vào 2 cột để phân loại rễ cây theo gợi ý sau:

Cây rễ cọc

.....
.....

Cây rễ chùm

.....
.....

- GV cho HV đọc phần “Bạn có biết”, lấy thêm những ví dụ khác về một số cây có rễ đặc biệt.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV tìm hiểu bằng nhiều cách khác nhau và chia sẻ với bạn về cách bảo vệ bộ rễ khi chăm sóc cây.

- HV làm việc cá nhân hoặc theo nhóm và phân công tìm hiểu thông tin theo nhiều cách khác nhau: đọc tư liệu, tìm trên mạng internet, quan sát, hỏi kinh nghiệm từ thực tế xung quanh. HV chia sẻ và tổng hợp kết quả tìm hiểu.

- Tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HV khác đối chiếu, bổ sung ý kiến hoặc giải thích những việc làm đó có ích như thế nào cho bộ rễ cây.

Hoạt động 2

- HV chia sẻ những hình ảnh đã sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh đã sưu tầm theo gợi ý trong SHV.

- GV tổ chức cho các nhóm cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, có thể theo hình thức triển lãm trưng bày, các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh cây ở địa phương, cây mới lạ, sắp xếp đúng thì được tuyên dương.

- HV đọc khung chốt kiến thức trong SHV.

2. Thân cây

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, quan sát hình từ 6 đến 10 và nói về:

+ Chức năng của thân cây.

+ Các loại thân của cây.

+ Cây có thân mọc đứng, cây có thân leo hoặc thân bò.

- Đại diện một số HV các nhóm lên chia sẻ ý kiến. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt (nếu có).

- GV có thể giải thích rõ thêm về 2 cách phân loại thân cây: dựa vào cách mọc hay đặc điểm của các loại thân đó.

- Tổ chức cho HV đọc “Bạn có biết” và lấy thêm ví dụ về một số loại thân cây đặc biệt khác với SHV.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV đọc yêu cầu và hoàn thiện nội dung hoạt động, chia sẻ trong nhóm.
- + HV làm việc cá nhân, chia sẻ và đối chiếu kết quả trong nhóm
- + Tổ chức cho HV báo cáo kết quả trước lớp bằng hình thức thi đua. Các nhóm nhận xét, đánh giá kết quả lẫn nhau.
- HV đọc nội dung kiến thức chốt trong khung chữ.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV quan sát hình 11, 12 trong SHV, tìm hiểu bằng nhiều cách khác nhau và chia sẻ với bạn về cách những người bán hàng bảo quản rau, hoa khỏi bị héo.
- HV làm việc cá nhân, quan sát hình mô tả tình trạng một số bộ phận của cây khi bị thiếu nước và khi đã đủ nước, nêu ý kiến giải thích.
- HV chia sẻ kết quả tìm hiểu SHV; phân công tìm hiểu thông tin theo nhiều cách khác nữa: đọc tư liệu, tìm trên mạng internet, quan sát, hỏi kinh nghiệm từ thực tế xung quanh; HV chia sẻ và tổng hợp kết quả tìm hiểu.
- Tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HV khác đối chiếu, bổ sung ý kiến hoặc giải thích những việc làm đó giúp ích như thế nào cho bộ phận thân, lá, hoa.

Hoạt động 2

- HV chia sẻ những hình ảnh cây đã sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh cây của nhóm theo gợi ý trong SHV.
- GV tổ chức cho các nhóm cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, có thể theo hình thức triển lãm trưng bày, các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh cây ở địa phương, cây mới lạ, sắp xếp đúng thì được tuyên dương.

3. Lá cây

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, đọc thông tin trong hình 13, rồi chia sẻ theo nhóm về chức năng của lá cây.

- Đại diện một số HV các nhóm lên chia sẻ ý kiến. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt (nếu có).

- GV có thể giải thích rõ thêm lá cây thực hiện quang hợp vào ban ngày, khi có ánh sáng (Mặt trời), thực hiện hô hấp cả ngày và đêm. Liên hệ thực tế, một số cây khi bị trùn túi ni-lông lên, sau một khoảng thời gian có thể nhìn thấy hơi nước trong túi ni-lông.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV, quan sát hình 14 SHV (hoặc hình ảnh thực tế đã chuẩn bị), nhận xét, so sánh hình dạng, độ lớn, màu sắc của các loại lá cây trong hình và chia sẻ nhận xét của mình trong nhóm.

- HV làm việc cá nhân, chia sẻ và đối chiếu kết quả trong nhóm.

- Tổ chức cho HV báo cáo kết quả trước lớp, tổng hợp được ý kiến về đặc điểm của lá cây về hình dạng, độ lớn, màu sắc. Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. Có thể trình bày theo gợi ý:

Tên lá	Hình dạng	Độ lớn	Màu sắc
.....
.....

- GV tóm lược, khái quát về sự đa dạng về đặc điểm của lá cây.

- HV đọc phần “Bạn có biết”, lấy thêm một số ví dụ về các loại lá có màu sắc khác nhau.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV thực hành tìm hiểu theo nhóm, giải thích về 2 nội dung trong SHV.

- HV đọc nội dung, liên hệ trong thực tế, thảo luận và phân công tìm hiểu thông tin theo nhiều cách khác nhau: đọc tư liệu, tìm trên mạng internet, quan sát thực tế xung quanh.

- Tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HV khác đối chiếu, bổ sung ý kiến hoặc chia sẻ quan điểm khác.

- GV bổ sung, giải thích rõ thêm (nếu cần) liên quan đến vai trò của lá cây và sản phẩm của quá trình hô hấp của lá cây.

Hoạt động 2

- HV chia sẻ những hình ảnh lá cây đã sưu tầm kết quả đã tìm hiểu, sắp xếp các hình ảnh của nhóm theo gợi ý trong SHV.

- GV tổ chức cho các nhóm cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, có thể theo hình thức triển lãm trưng bày, các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh cây ở địa phương, cây mới lạ, sắp xếp đúng được tuyên dương.

4. Hoa và quả của cây

Khám phá

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, quan sát hình 15 rồi chia sẻ theo nhóm về chức năng của quả và hạt.

- HV quan sát, nhận ra điểm khác nhau của các cây trong từng hình nhỏ, chia sẻ trong nhóm về một số giai đoạn hình thành cây con đến cây trưởng thành; Nêu được chức năng của quả và hạt.

- Đại diện một số HV các nhóm lên chia sẻ ý kiến. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt (nếu có).

- GV có thể giải thích rõ thêm về chức năng của quả và hạt (nếu cần).

- HV đọc nội dung kiến thức chốt trong khung chữ.

Thực hành

- GV tổ chức cho HV thảo luận, lựa chọn một số loại hạt và các điều kiện, dụng cụ để thực hành trồng cây từ hạt (gieo hạt).

- Thảo luận về cách làm đất, tưới nước để cây nảy mầm và phát triển tốt.

- Hướng dẫn HV các ghi chép kết quả sau một số giai đoạn phù hợp với loại hạt đã chọn (có thể là sau 3, 5 ngày, 1 - 2 tuần).

- HV thực hành theo kế hoạch và chia sẻ kết quả.

Vận dụng

- Tổ chức cho HV làm các bộ sưu tầm hình ảnh, thông tin về các bộ phận của thực vật, vai trò của các loại rễ của cây sống ở những nơi khác nhau.

- HV từ thông tin, hình ảnh thu thập được làm các bộ sưu tập, có thể giới thiệu với các HV khác dưới dạng các bản mềm như file, video hoặc tập bản cứng.

Bài 12. Các bộ phận của động vật (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của động vật.
- Phân loại được động vật dựa trên đặc điểm về lớp bao phủ bên ngoài, cơ quan di chuyển của chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số hình ảnh, video con vật và cách di chuyển của chúng do HV chuẩn bị.
- Thông tin, hình ảnh về một số sáng kiến người dân đã làm để bảo vệ con vật khi thời tiết, môi trường sống bất lợi như: che chắn chuồng trại, mặc áo cho thú cưng, làm sạch môi trường nước.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1 đến 4: con cá bơi dưới nước; Chim bay trên trời; Ngựa chạy ngoài đồng cỏ; Cua bò trên đất, gần hồ nước.
- Hình 5 đến 8: Các lớp che phủ bên ngoài của con vật: Con tôm có lớp vỏ cứng; Con cá có lớp vảy; Con chim có lớp lông vũ; Con mèo có lớp lông mao.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV phát biểu tự nhiên, tự nói được tên con vật và hoạt động bất kì của con vật đó. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của con vật và dẫn dắt vào nội dung bài.

Khám phá

1. Chức năng một số bộ phận của động vật

- Yêu cầu HV đọc yêu cầu hoạt động, quan sát nội dung từng hình từ 1 đến 4, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

- HV làm việc cá nhân, đưa ra ý kiến, chia sẻ trong nhóm và nói được hoạt động của con vật và nơi sống của chúng; nói tên, chức năng bộ phận giúp con vật thực hiện hoạt động đó.

- GV tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến, các HV khác bổ sung ý kiến (nếu cần).
- GV chốt kiến thức.

2. Lớp bao phủ bên ngoài con vật

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, quan sát hình từ 5 đến 8 và nói về:

- + Đặc điểm lớp bao phủ bên ngoài.
- + Ích lợi lớp bao phủ bên ngoài với thói quen sinh sống của con vật đó.

- Đại diện một số HV các nhóm lên chia sẻ ý kiến. HV ở dưới lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác biệt (nếu có).

- GV có thể giải thích rõ thêm về đặc điểm của từng lớp bao phủ bên ngoài phù hợp với đặc tính sinh sống của con vật đó như thế nào (nếu HV chưa nói chính xác). Ví dụ: Tôm có lớp vỏ bên ngoài khá cứng để bảo vệ các cơ quan bên trong khi bơi hoặc va chạm với vật khác ở dưới nước khi kiếm ăn;...

Thực hành

Phân loại động vật dựa vào đặc điểm một số bộ phận

Hoạt động 1

- HV chia sẻ những hình ảnh đã sưu tầm và kết quả đã tìm hiểu, sắp xếp các hình ảnh của nhóm theo gợi ý trong SHV.

- Tổ chức cho các nhóm cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, có thể theo hình thức thi đua. Các nhóm cùng kiểm, đếm xác định nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh con vật ở địa phương, con vật mới lạ, sắp xếp đúng thì được tuyên dương.

- GV lưu ý các con vật có thể sắp xếp phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau.

Hoạt động 2

- HV chia sẻ với bạn những hình ảnh, video đã thu thập được từ thực tế. Nói tên con vật và cách di chuyển của chúng. Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả tìm hiểu, có thể theo hình thức triển lãm trưng bày, các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau. Nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh con vật sinh động, mới lạ, có phần giới thiệu hấp dẫn thì được tuyên dương.

- GV cho HV đọc phần nội dung kiến thức chốt trong khung chữ.

Vận dụng

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV làm các bộ sưu tập động vật từ các hình ảnh, video đã sưu tầm.

- HV từ thông tin, hình ảnh thu thập được làm các bộ sưu tập. Bộ sưu tập có thuyết minh về vai trò các bộ phận, lớp che phủ bên ngoài của chúng; Có thể giới thiệu với các HV khác dưới dạng các bản mềm như file, video hoặc tập bản cứng.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HV tìm hiểu, liên hệ từ thực tế, ghi lại những cách làm của con người để bảo vệ con vật khi thời tiết bất lợi.

- HV từ kinh nghiệm cá nhân, qua tìm hiểu trên internet, chia sẻ trong nhóm những thông tin, hình ảnh về cách làm để bảo vệ con vật khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh; khi môi trường nước bị ô nhiễm làm cá, tôm,... chết.

- GV có thể tổ chức để HV viết thành các *Bản tin sáng kiến* và chia sẻ dưới dạng bản mềm hoặc bản cứng.

Bài 13. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Thu thập thông tin, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tờ bìa sau lịch tường để làm các sản phẩm áp phích tuyên truyền; Giấy bút màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Một số sản phẩm, đồ dùng có nguồn gốc, được sản xuất từ thực vật và động vật.
- Hình 2, 3: Tranh mô tả việc làm sử dụng hợp lí (hình 2), không hợp lí (hình 3) đối với sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật và động vật.
- Hình 4: Tình huống: con muốn vứt bỏ quần không mặc nữa và mẹ nảy ra sáng kiến gợi ý cách sửa chữa, thiết kế quần cũ vào mục đích khác; Hình 5: Tình huống gia đình vào nhà hàng có bày bán phục vụ các món ăn từ thú rừng.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV giới thiệu một thực phẩm, đồ dùng làm từ thực vật, động vật. Sau đó dẫn dắt vào nội dung bài học.

Khám phá

1. Sử dụng thực vật và động vật trong đời sống

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, quan sát hình 1, thực hiện theo yêu cầu.
- HV quan sát hình, nói được tên thực vật, động vật là nguồn gốc tạo nên các sản phẩm trong hình. HV chia sẻ kết quả của mình trong nhóm.
- Đại diện một số HV chia sẻ ý kiến trước lớp, các HV khác bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét các ý kiến, bổ sung, gợi ý HV chỉnh sửa (nếu có ý kiến chưa đúng).

Hoạt động 2

- HV chia sẻ thêm trong nhóm càng nhiều càng tốt những sản phẩm từ thực vật, động vật khác trong SHV mà gia đình các em đã sử dụng.
- HV dựa vào thực tế liệt kê những thức ăn, đồ uống chế biến từ thực vật, động vật; những đồ vật làm từ thực vật, động vật.
- Đại diện một số HV báo cáo kết quả trước lớp, có thể dưới hình thức thi đua theo nhóm.
- GV khuyến khích các nhóm liệt kê thêm, nhóm chiến thắng là người đưa ra đáp án đúng cuối cùng.
- GV nhận xét các ý kiến, phát hiện những sản phẩm từ thực vật, động vật quý hiếm, cách sử dụng không hợp lý và hợp lý để dẫn dắt vào nội dung thứ 2 của bài.

2. Cách sử dụng hợp lý thực vật và động vật

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV quan sát hình 2, 3 thể hiện một số việc làm sử dụng thực phẩm trong SHV.
- HV quan sát, chia sẻ nội dung từng hình, đưa ra nhận xét được việc làm trong hình hợp lý hay chưa hợp lý, giải thích vì sao.
- Đại diện một số HV chia sẻ ý kiến trước lớp, HV khác bổ sung ý kiến giải thích, nhận xét khác về những việc làm trong hình (nếu cần).
- GV tổng hợp ý kiến, nhấn mạnh vào việc không sử dụng lãng phí sản phẩm từ thực vật và động vật, khuyến khích tận dụng những bộ phận của thực vật và động vật vào những mục đích khác nhau nhằm tiết kiệm trong tiêu dùng, giảm chi phí sản xuất, từ đó giảm ô nhiễm môi trường,...

Hoạt động 2

- Tổ chức cho cá nhân HV (hoặc nhóm) tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, khuyến khích HV đưa ra nguồn thông tin, thu thập hình ảnh kèm theo.

- HV tìm hiểu thực tế, qua sách báo, hỏi kinh nghiệm người khác,...; Chia sẻ trong nhóm, lựa chọn những kinh nghiệm hay, dễ thực hiện. Đề xuất những việc làm thực tế để tránh lãng phí thức ăn, đồ uống.

- Mời đại diện của 2-3 nhóm báo cáo chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, nhóm khác theo dõi hoặc đặt thêm câu hỏi.

- GV nhận xét, động viên và khuyến khích các nhóm chia sẻ nhiều ý kiến.

Thực hành

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV quan sát và nói nội dung tình huống trong mỗi hình từ 4 đến 5, yêu cầu các nhóm đưa ra cách ứng xử với mỗi tình huống.

- HV thảo luận trong nhóm, chia sẻ về cách ứng xử, giải thích lí do chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm thống nhất chọn cách ứng xử phù hợp với mỗi tình huống.

- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét cách ứng xử phù hợp và chưa phù hợp, bổ sung thêm cách ứng xử khác.

- GV phân tích cách ứng xử của mỗi nhóm và định hướng cách ứng xử phù hợp cho HV (nếu cần) để hướng tới sử dụng tiết kiệm, tránh lãng phí, tận dụng sử dụng các đồ dùng đã qua sử dụng vào nhiều việc khác nhau; không sử dụng động vật hoang dã.

Hoạt động 2

- Tổ chức, hướng dẫn HV thu thập từ thực tế gia đình, cộng đồng về những cách sử dụng thực vật, động vật theo phiếu gợi ý của SHV.

- HV đọc nội dung phiếu trong SHV, trao đổi về cách thực hiện tại gia đình, cộng đồng.

- Tổ chức cho cá nhân HV (hoặc nhóm) chia sẻ các thông tin đã tìm hiểu trong nhóm, có thể tổng hợp thành các sản phẩm của nhóm.

- Đại diện HV chia sẻ kết quả tìm hiểu thực tế, nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến nhận xét hoặc đặt thêm câu hỏi (nếu cần).

- GV tổng hợp ý kiến, nhấn mạnh, khuyến khích HV làm theo những việc làm phù hợp, không đồng tình với những việc làm chưa phù hợp.

Hoạt động 3

- Hướng dẫn HV thảo luận nhóm, đề xuất những cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.

- HV dựa trên các thông tin thu thập được đề xuất việc làm phù hợp, dễ thực hiện với đời sống hằng ngày. HV xây dựng các sản phẩm mang tính truyền thông để giới thiệu với những người khác.

- GV tổ chức cho HV báo cáo sản phẩm nhóm dưới hình thức triển lãm. Các nhóm khác tham quan, học hỏi lẫn nhau và nhận xét những nhóm có đề xuất khả thi, sản phẩm ấn tượng.

- GV hướng dẫn HV đọc nội dung cốt lõi trong khung chữ.

Vận dụng

HV chia sẻ những cách tuyên truyền, khuyến khích những người trong gia đình, thành viên cộng đồng sử dụng thực vật, động vật hợp lí.

Bài 14. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học trong chủ đề về các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng một số bộ phận, cách sử dụng hợp lý thực vật và động vật.
- Tổng kết những việc bản thân và người thân đã làm để sử dụng hợp lý thực vật và động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một số tranh, ảnh sản phẩm do HV đã tìm hiểu ở chủ đề (nếu có thể).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho mỗi HV nói hoặc viết ra giấy 1 điều thích nhất ở chủ đề. Các HV chia sẻ cùng nhau cảm nhận của mình.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV báo cáo trong nhóm nội dung đã học theo các mạch nội dung của sơ đồ SHV, chia sẻ hình ảnh.
- HV trong nhóm có thể ghi chép, tổng hợp lại các nội dung đã học.
- Tổ chức cho các nhóm báo cáo trước lớp. Các nhóm liệt kê càng nhiều nội dung càng tốt.
- GV bổ sung thêm ý kiến (nếu cần).

Hoạt động 2

- GV khuyến khích HV chia sẻ về những điều thích nhất, hoặc có ý nghĩa, hoặc bất kì nội dung gây ấn tượng của chủ đề.

- HV chia sẻ những điều thích nhất, truyền tải cảm xúc tích cực về nội dung đó tới những HV khác.

Hoạt động 3

- HV quan sát nội dung hình gợi ý, liên hệ với hoạt động hằng ngày của bản thân và những việc đã làm được, những hoạt động cùng những người xung quanh để sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

- Mời HV lên tổng kết những hoạt động đã làm được nhiều nhất, những việc ít khi làm hoặc chưa làm được, chia sẻ lí do ít thực hiện hoặc chưa thực hiện.

- GV đánh giá, khen ngợi, động viên và khuyến khích các HV không chỉ thực hiện việc làm sử dụng hợp lí thực vật và động vật trong hiện tại mà sau này khi có dịp, có cơ hội hãy luôn thực hiện và khuyến khích những người xung quanh cùng thực hiện những việc làm đó.

CHỦ ĐỀ. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Bài 15. Cơ quan vận động (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan vận động qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Nhận biết và thực hiện đi, đứng, ngồi, mang vác đồ đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan vận động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình ảnh bộ xương và hệ cơ phóng to (nếu có).
- Hình ảnh một số tư thế đi, đứng, ngồi gây ảnh hưởng đến cơ quan vận động do HV sưu tầm (nếu có).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1, 2: Sơ đồ hệ cơ và hệ xương.
- Hình 3, 4: Gợi ý mô tả một số cử động của cơ thể.
- Các hình từ 5 đến 10: Đứng vẹo cột sống; Đi không thẳng người; Xách đồ vật nặng lệch một bên; Bê đồ vật nặng quá sức; Ngồi thẳng lưng; Đi cầu thang nguy hiểm.
- Hình 11 (a, b): Điều chỉnh tư thế bê vật nặng đúng cách.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HV phát biểu tự nhiên, tự kể được một vài hoạt động hằng ngày và có thể nói một vài bộ phận cơ thể thực hiện hoạt động đó. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận chính giúp cơ thể vận động được và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan vận động

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình 1, 2, nói tên các cơ, xương.
- HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên hình ảnh trong SHV.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HV khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, thực hiện động tác theo hình 3, 4 của SHV và chia sẻ về vai trò của khớp xương.
- Đại diện HV thực hiện hoạt động cử động và chia sẻ trước lớp. Các HS khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có).
- GV khuyến khích HV thực hiện những hoạt động vận động khác và nói vai trò của các khớp xương phù hợp với hoạt động.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, thực hiện chỉ trên cơ thể mình một số cơ, xương, khớp xương.
- Tổ chức cho đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trước lớp. HV khác quan sát và nhận xét.
- GV theo dõi và chỉnh sửa kiến thức (nếu cần).

Hoạt động 2

- HV làm việc cặp đôi, thực hiện hoạt động và hoàn thành bảng theo gợi ý của SHV.

- GV tổ chức cho các cặp báo cáo kết quả. Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. Hoặc có thể tổ chức cho các nhóm thi đua, biểu diễn thực hiện được nhiều cử động, nói đúng được tên cơ, xương, khớp xương tham gia vào từng cử động đó.

- GV có thể lưu ý HV chỉ kể những tên cơ, xương, khớp xương chính tham gia vào cử động.

2. Bảo vệ cơ quan vận động

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV đọc yêu cầu, quan sát các hình từ 5 đến 10 SHV, chia sẻ nhận xét của mình trong nhóm.

- HV làm việc cá nhân, chia sẻ và đối chiếu kết quả trong nhóm.

- Tổ chức cho HV báo cáo kết quả trước lớp, tổng hợp được ý kiến về cách đi, đứng, ngồi như thế nào là đúng, và như thế nào là không. Có thể chia thành 2 cột.

- GV tóm lược, bổ sung ý kiến (nếu cần).

Hoạt động 2

- GV dựa vào kết quả nhận xét ở hoạt động 1 (cột những tư thế không đúng), yêu cầu HV giải thích rõ những hành động đó gây hại như thế nào với cơ quan vận động.

- HV thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến.

- Tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến trước lớp, các HV khác bổ sung ý kiến.

- GV bổ sung thêm ý kiến (nếu cần), nhấn mạnh vào những hành động có thể gây nguy hiểm cho cơ quan vận động.

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV quan sát hình 11 trong SHV, thảo luận nhóm, đề xuất cách điều chỉnh tư thế chưa phù hợp đã nêu ra ở hoạt động 2.

- HV quan sát chia sẻ nội dung hình 7, nói cách bạn bê đúng vật. HV thảo luận, đưa ra ý kiến điều chỉnh cho các tư thế chưa phù hợp ở hoạt động 2.

- Tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HV khác đối chiếu, bổ sung ý kiến hoặc chia sẻ quan điểm khác.

- GV bổ sung, giải thích rõ thêm (nếu cần) liên quan đến các bệnh, tật có thể mắc phải nếu thường xuyên đi, đứng, ngồi, bê đồ không đúng cách (ví dụ: cong vẹo cột sống, lệch đĩa đệm, trật khớp, gãy chân,...).

Hoạt động 2

- HV liên hệ thực tế chia sẻ những ví dụ về thói quen không tốt khác và cùng nhau phân tích thói quen đó sẽ gây hại như thế nào với cơ quan vận động. (Chia sẻ hình ảnh, nếu có) :

- + GV khuyến khích các nhóm nêu, phát hiện được nhiều các thói quen không tốt.

- + HV thảo luận, nêu cách điều chỉnh các tư thế, thói quen đó.

- + GV bổ sung ý kiến (nếu cần), tuyên dương các nhóm tích cực.

- GV tổ chức cho HV đọc thông tin chốt kiến thức.

Vận dụng

Hướng dẫn HV thực hành ở gia đình các tư thế đi, đứng, ngồi, bê đồ vật nặng đúng tư thế.

Bài 16. Cơ quan hô hấp (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Nêu được ích lợi và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

HV sưu tầm thông tin, hình ảnh về một số sáng kiến người dân đã làm để bảo vệ cơ quan hô hấp, giảm ô nhiễm không khí ở nơi sống và làm việc (nếu có thể).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.
- Hình 2: a) đường đi của không khí khi hít vào; b) đường đi của không khí khi thở ra.
- Hình 3; Mô tả động tác hít vào - thở ra đúng cách.
- Hình 4 đến 7: một số hình ảnh môi trường không khí ở một số nơi.
- Hình 8 đến 13: một số hành động bảo vệ cơ quan hô hấp (hình 8, 10, 13) và hành động gây ảnh hưởng không tốt đến cơ quan hô hấp (hình 9, 11, 12).

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV phát biểu tự nhiên, chia sẻ ý kiến. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của cơ quan hô hấp và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình 1, nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp
- HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên hình ảnh trong SHV.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HV khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và quan sát hình 2 để trả lời được hai câu hỏi trong SHV.
- HV chia sẻ ý kiến trong nhóm lớn sau khi quan sát, chỉ được trên hình a, b đường đi của không khí khi hít vào - thở ra tương ứng; thảo luận và nêu ý kiến về chức năng các bộ phận của cơ quan hô hấp trong quá trình đó.
- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có).

Thực hành

Hoạt động 1, 2

- GV yêu cầu cá nhân từng HV thực hiện động tác theo gợi ý trong hình 3 của SHV.
- HV sau khi thực hiện hít vào thở ra đúng cách, chia sẻ theo cặp, mô tả sự thay đổi của lồng ngực.
- Tổ chức cho đại diện HV thực hiện hoạt động hít-thở đúng cách và chia sẻ trước lớp. Các HS khác chia sẻ ý kiến về ích lợi của việc hít-thở sâu đúng cách (nếu có thể).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thường xuyên thực hiện hít - thở sâu đúng cách.

2. Bảo vệ cơ quan hô hấp

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu cá nhân HV thực hiện động tác theo gợi ý của SHV và chia sẻ.
- HV sau khi thực hiện, chia sẻ trong nhóm, đưa ra ý kiến giải thích. Các nhóm thảo luận, đưa ra ý kiến chung.
- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ trước lớp. Các HS khác chia sẻ ý kiến về ích lợi của lông mũi (nếu có thể).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thường xuyên thực hiện hít - thở đúng cách để bảo vệ cơ quan hô hấp.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV quan sát môi trường không khí trong từng hình từ 4 đến 7, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi trong SHV.
- HV quan sát và nêu ý kiến cá nhân với bạn, đưa ra ý kiến giải thích. Nhóm cùng bổ sung và thống nhất ý kiến.
- Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến dựa trên kinh nghiệm thực tế (nếu có).
- GV bổ sung ý kiến, nhấn mạnh vào những nguyên nhân gây nên hiện tượng ô nhiễm không khí từ phía con người. GV khuyến khích HV giảm thiểu những hành động gây ô nhiễm không khí, làm ảnh hưởng không tốt tới cơ quan hô hấp.
- GV cho HV đọc phần thông tin “Bạn có biết”.

Thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HV quan sát các hình từ 8 đến 13 và thực hiện theo yêu cầu hoạt động.
- HV quan sát cá nhân, nêu những hành động trong hình giúp bảo vệ cơ quan hô hấp (hình 8, 10, 13) và hành động gây ảnh hưởng không tốt đến cơ quan hô hấp (hình 9, 11, 12).
- HV chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm, đưa ra ý kiến giải thích cho nhận định cá nhân. Nhóm thảo luận, bổ sung và thống nhất ý kiến trong nhóm

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo trước lớp, đưa ra ý kiến giải thích tác hại của việc làm ở 9, 11,12; ý nghĩa của những việc làm ở hình 8, 10, 12. HV trong lớp bổ sung, chia sẻ ý kiến khác (nếu có).

- GV tổng kết ý kiến (nếu cần), liên hệ tới những bệnh có thể mắc phải liên quan đến đường hô hấp.

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HV chia sẻ những việc làm khác để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- HV từ kinh nghiệm cá nhân hằng ngày và những hiểu biết từ nhiều nguồn khác nhau có thể chia sẻ trong lớp những việc làm khác nữa để bảo vệ cơ quan hô hấp; Chia sẻ thông tin, hình ảnh đã sưu tầm (nếu có) về những kinh nghiệm người dân đã làm để bảo vệ cơ quan hô hấp, cải thiện không khí ở nơi sống và làm việc.

- GV khuyến khích HV chia sẻ nhiều ý kiến, học hỏi, rút kinh nghiệm, điều chỉnh thói quen của bản thân để có cơ quan hô hấp khỏe mạnh.

- GV tổ chức cho HV đọc thông tin chốt kiến thức trong khung chữ.

Vận dụng

- GV có thể gợi ý để HV viết thành các tờ “Những việc cần làm” để rèn luyện thói quen tốt, chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.

- Khuyến khích HV chia sẻ với người thân trong gia đình cùng thực hiện.

Bài 17. Cơ quan bài tiết nước tiểu (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Nêu được ích lợi và thực hiện được việc uống đủ nước, không nên nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

HV sưu tầm thông tin về ích lợi của việc uống đủ nước hằng ngày; một số việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1 : Các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Hình 2: Mũi tên màu trắng, đường đi của máu sau khi được lọc ở thận; mũi tên màu đen đường đi của nước tiểu sau khi được lọc ở thận.
- Hình 3 đến 6: Một số biểu hiện hoạt động bình thường (hình 3) và không bình thường (hình 4, 5, 6) của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Hình 7, 8: Tình huống có thể gây hại tới cơ quan bài tiết nước tiểu

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình 1, nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên hình 1 trong SHV.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HV khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và quan sát hình 2 để trả lời được các câu hỏi.
- HV chia sẻ ý kiến trong nhóm lớn sau khi quan sát, chỉ được trên hình 2 đường đi của máu, nước tiểu sau khi được lọc ở thận và nêu ý kiến về chức năng các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có) về chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu.

Thực hành

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu của SHV và chia sẻ trong nhóm.
- HV dựa trên hình 1 và hình 2, xác định vị trí của cơ quan bài tiết nước tiểu trên cơ thể mình, chia sẻ cách xác định trong nhóm.
- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

2. Bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, quan sát hình từ 3 đến 6 và thực hiện yêu cầu hoạt động.

- HV làm việc cá nhân, chia sẻ ý kiến trong nhóm. Nhóm thảo luận và thống nhất cách giải thích về một số biểu hiện bình thường và không bình thường của cơ quan bài tiết nước tiểu dựa vào những dấu hiệu của cơ thể.

- Tổ chức cho đại diện HV báo cáo, chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác, giải thích những hiện tượng của cơ thể (nếu có thể).

- GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thường xuyên theo dõi những hiện tượng bất thường của cơ quan bài tiết nước tiểu.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, thực hiện hoạt động của SHV và chia sẻ với bạn.

- HV liên hệ thực tế, xác định những thói quen không tốt, suy nghĩ về các ý kiến giải thích sau khi thực hiện cá nhân chia sẻ ý kiến trong nhóm, đưa ra ý kiến giải thích cho nhận định của mình. Các nhóm thảo luận, đưa ra ý kiến chung (nếu cần).

- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác để giải thích về tác hại của một số thói quen không tốt với cơ quan bài tiết nước tiểu (nếu cần).

- GV bổ sung ý kiến (nếu có), liên hệ với những bệnh có thể mắc phải với cơ quan bài tiết nước tiểu như: viêm thận, viêm cầu thận cấp, sỏi thận, viêm đường tiết niệu,...

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và thực hiện yêu cầu trong SHV.

- HV tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, bác sĩ, đọc sách và tóm lược được ích lợi của việc uống đủ nước với cơ quan bài tiết nước tiểu; tìm hiểu thêm những việc làm khác để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Sau khi tìm hiểu cá nhân, HV chia sẻ thông tin trong nhóm, nhóm bổ sung ý kiến dựa trên thông tin tìm hiểu, kinh nghiệm của các cá nhân (nếu có).

- Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến (nếu có), có thể là những việc nên làm để thay đổi những thói quen không tốt, gây hại cho cơ quan bài tiết nước tiểu.

- GV bổ sung ý kiến, nhấn mạnh vào những việc cần làm hằng ngày để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HV quan sát và nói nội dung tình huống trong từng hình 7 và 8, yêu cầu các nhóm đưa ra cách ứng xử với mỗi tình huống.

- HV quan sát, chia sẻ nội dung hình, nêu ý kiến cá nhân về cách ứng xử, giải thích lí do chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm thống nhất chọn cách ứng xử phù hợp với mỗi tình huống trong hình.

- Mời đại diện một số nhóm HV báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách ứng xử khác, lí do khác với nhóm đã trình bày (nếu có)

- GV nhận xét cách giải thích của mỗi nhóm, chú ý phân tích trong mỗi tình huống những ảnh hưởng không tốt tới cơ quan bài tiết nước tiểu; định hướng, điều chỉnh cách ứng xử phù hợp của mỗi nhóm (nếu cần).

- Tổ chức cho HV đọc thông tin cốt lõi trong khung chữ.

Vận dụng

- GV có thể gợi ý để HV viết thành các tờ “Nhắc việc” để rèn luyện thói quen tốt, chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- HV viết thành 2 tờ phân biệt “Những việc cần làm”, “Những việc cần tránh”.

- GV khuyến khích HV có thể phân biệt theo màu sắc để thuận lợi cho việc thường xuyên thực hiện; chia sẻ với người thân trong gia đình cùng thực hiện việc làm đó.

Bài 18. Cơ quan tiêu hóa (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hóa qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

HV sưu tầm thông tin, hình ảnh (nếu có) những hoạt động, thức ăn có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hóa.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Các bộ phận của cơ quan tiêu hóa.
- Hình 2: Chức năng một số bộ phận của cơ quan tiêu hóa.
- Hình 3, 4: Tình huống có thể gây hại tới cơ quan tiêu hóa

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến dựa trên kinh nghiệm thực tế. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của cơ quan tiêu hóa và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan tiêu hóa

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình 1, nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hóa.

- HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên kinh nghiệm và hình 1 trong SHV.

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HV khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và thực hiện theo yêu cầu.

- HV liên hệ thực tế việc ăn, nhai thức ăn hằng ngày để trả lời câu hỏi, từ đó nêu được chức năng của răng, lưỡi, tuyến nước bọt trong việc xé nhỏ, nhào trộn và làm ướt thức ăn, thuận tiện cho việc nuốt chúng.

- HV chia sẻ ý kiến trong nhóm, các thành viên của nhóm thảo luận, bổ sung, đưa ra ý kiến nhóm.

- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có).

- GV bổ sung ý kiến (nếu có) về vai trò của răng, lưỡi, tuyến nước bọt đối với việc tiêu hóa thức ăn.

Hoạt động 3

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ cặp đôi, thực hiện quan sát thông tin trên hình 2, nói chức năng của dạ dày, ruột non, ruột già.

- Đại diện một số cặp chia sẻ trước lớp, các HV khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

- GV bổ sung ý kiến (nếu có) về vai trò của dạ dày, ruột non, ruột già đối với việc tiêu hóa thức ăn.

Thực hành

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của SHV và chia sẻ trong nhóm nhỏ.

- HV dựa trên hình 1, xác định vị trí của cơ quan tiêu hóa trên cơ thể mình, chia sẻ cách xác định trong nhóm.

- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

- GV hướng dẫn HV đọc kiến thức cốt lõi trong khung chữ.

2. Bảo vệ cơ quan tiêu hóa

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, thực hiện hoạt động của SHV và chia sẻ với bạn.

- HV chia sẻ với bạn ý kiến cá nhân, xác định việc cần làm (thường xuyên ăn sáng, trưa, tối vào khung giờ nhất định), việc cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa (ăn nhanh nuốt vội; thường xuyên ăn cố, ăn nhiều quá).

Hoạt động 2

- HV đọc thông tin trong khung chữ, liên hệ thực tế, xác định những thói quen không tốt, suy nghĩ về các ý kiến giải thích; sau khi thực hiện cá nhân chia sẻ ý kiến trong nhóm, đưa ra ý kiến giải thích cho nhận định của mình. Các nhóm thảo luận, đưa ra ý kiến chung (nếu cần).

- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác để giải thích về tác hại của một số thói quen không tốt với cơ quan tiêu hóa (nếu cần).

- GV bổ sung ý kiến (nếu có), liên hệ với những bệnh có thể mắc phải với cơ quan tiêu hóa như: đau dạ dày, táo bón, trĩ, ...

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và thực hiện yêu cầu trong SHV.

- HV tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, bác sĩ, đọc sách:

+ Nêu ngắn gọn được ích lợi của việc ăn rau xanh, uống đủ nước với cơ quan tiêu hóa.

+ Nói được nghĩa của câu Nhai kĩ no lâu.

+ Nêu được thêm những việc làm, hoạt động và thức ăn khác có lợi với cơ quan tiêu hóa.

- Sau khi tìm hiểu cá nhân, HV chia sẻ thông tin trong nhóm, nhóm bổ sung ý kiến dựa trên thông tin tìm hiểu, kinh nghiệm của các cá nhân (nếu có).

- Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến (nếu có), từ đó khuyến cáo HV không làm những việc gây hại với cơ quan tiêu hóa và ngược lại.

- GV bổ sung ý kiến, nhấn mạnh vào những việc cần làm hằng ngày để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HV quan sát và nói nội dung tình huống trong mỗi hình 3 và 4, yêu cầu các nhóm đưa ra cách ứng xử với mỗi tình huống.

- HV quan sát, chia sẻ nội dung từng hình, nêu ý kiến cá nhân về cách ứng xử và giải thích lí do chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm thống nhất chọn cách ứng xử phù hợp với mỗi tình huống trong hình.

- Mời đại diện một số nhóm HV báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách ứng xử khác, lí do khác với nhóm đã trình bày (nếu có).

- GV nhận xét cách giải thích của mỗi nhóm, chú ý phân tích trong mỗi tình huống những ảnh hưởng không tốt tới cơ quan tiêu hóa; đưa ra định hướng, điều chỉnh cách ứng xử phù hợp của mỗi nhóm (nếu cần).

- Tổ chức cho HV đọc thông tin “Bạn có biết” trong khung.

Vận dụng

- GV có thể tổ chức các nhóm chia sẻ những món ăn lành mạnh, có lợi cho cơ quan tiêu hóa.

- HV có thể lựa chọn món ăn đã liệt kê của nhóm để xây dựng thực đơn. Thực hiện và có nhận xét, điều chỉnh (nếu có).

Bài 19. Cơ quan tuần hoàn (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

HV sưu tầm thông tin về những tác hại với cơ quan tuần hoàn (và cơ thể) khi có trạng thái cảm xúc tức giận; một số việc làm có lợi, có hại với cơ quan tuần hoàn.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình:

- Hình 1 : Các bộ phận của cơ quan tuần hoàn.
- Hình 2: Vận chuyển máu trong hệ tuần hoàn: Máu đỏ máu giàu ô-xi; Máu xanh máu nghèo ô-xi.
- Hình 3: Đo nhịp đập của tim và mạch cổ tay.
- Hình 4 đến 7: Một số việc làm có lợi (hình 6), có hại (hình 4, 5, 7) với cơ quan tuần hoàn.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận của cơ quan tuần hoàn (tim, mạch máu,...) và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan tuần hoàn

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện quan sát và chỉ trên hình, nói tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn.

- HV chia sẻ trong nhóm, thực hiện được yêu cầu dựa trên hình 1 trong SHV.

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, các HS khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và quan sát hình ảnh, thực hiện nhiệm vụ.

- HV chia sẻ trong nhóm lớn ý kiến sau khi quan sát, chỉ được trên hình 2 các bộ phận của cơ quan tuần hoàn (tim, mao mạch, tĩnh mạch), và chức năng của chúng tại các cơ quan trong cơ thể. HV quan sát và phát hiện màu sắc của các mạch máu trên sơ đồ và đưa ra nhận xét.

- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác (nếu có).

- GV tổ chức cho HV đọc “Bạn có biết” và nhận biết về động mạch, tĩnh mạch, mao mạch.

- GV bổ sung ý kiến (nếu có) về chức năng của cơ quan tuần hoàn, giải thích thêm về chức năng của các mạch máu trong việc đưa máu giàu ô-xi từ phổi về tim, đến các cơ quan; và thu nhận máu nghèo ô-xi từ các cơ quan, về tim, lên phổi.

Thực hành

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của SHV và chia sẻ trong nhóm kết quả.

- HV dựa trên hình 3, xác định vị trí của tim, mạch máu ở cổ tay, sử dụng điện thoại và đo nhịp đập của tim, của mạch. HV chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi đo, so sánh với kết quả đo của bạn khác.

- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

- GV tổ chức cho đại diện một số HV biểu diễn cách đo, chia sẻ kết quả trước lớp. Các HV khác quan sát, đóng góp ý kiến (nếu cần).

2. Bảo vệ cơ quan tuần hoàn

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, quan sát hình từ 4 đến 7 và thực hiện yêu cầu của hoạt động.
- HV làm việc cá nhân, chia sẻ ý kiến nhận xét trong nhóm. Nhóm thảo luận và thống nhất cách giải thích về một số việc làm có lợi và việc làm có hại với cơ quan tuần hoàn.
- Tổ chức cho đại diện HV báo cáo, chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác, giải thích lý do đưa ra các nhận xét (nếu có thể).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thực hiện những việc làm có lợi và thay đổi thói quen, những việc làm có hại với cơ quan tuần hoàn.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và thực hiện yêu cầu trong SHV.
- HV tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, bác sĩ, đọc sách và nêu được tác hại của trạng thái tức giận ảnh hưởng như thế nào với cơ quan tuần hoàn; Nêu một số trạng thái cảm xúc khác có lợi hoặc có hại với cơ quan tuần hoàn.
- Sau khi tìm hiểu cá nhân, HV chia sẻ thông tin trong nhóm, nhóm bổ sung ý kiến dựa trên thông tin tìm hiểu, kinh nghiệm của các cá nhân (nếu có).
- Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả mỗi nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến (nếu có), có thể là những việc nên làm để thay đổi những thói quen gây nên trạng thái cảm xúc không tốt, gây hại cho cơ quan tuần hoàn.
- GV bổ sung ý kiến (nếu có), liên hệ với những tình huống nguy hiểm có thể mắc phải với cơ quan tuần hoàn như: thở khó, tim đập nhanh, thậm chí nhồi máu cơ tim.

Thực hành

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HV đặt bản thân vào tình huống giả định và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.

- HV tưởng tượng và đặt bản thân vào tình huống đang bị tức giận và lựa chọn các phương án, đưa ra ý kiến giải thích. HV sau khi thực hiện cá nhân, chia sẻ trong nhóm ý kiến cá nhân về cách ứng xử, giải thích lí do chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm có thể thống nhất phương án để kiểm soát cơn giận dữ và bổ sung cho nhau các ý kiến giải thích.

- Mời đại diện một số nhóm HV báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách giải thích lí do khác với nhóm đã trình bày (nếu có).

- GV nhận xét cách giải thích của mỗi nhóm, chú ý phân tích trong mỗi cách kiểm soát cơn giận dữ, bổ sung ý kiến (nếu cần) nhấn mạnh vào những việc làm để điều chỉnh, kiểm chế cảm xúc tiêu cực có thể gây hại với cơ quan tuần hoàn.

Hoạt động 2

- Khuyến khích HV (có thể theo hình thức nhóm) nêu thêm càng nhiều càng tốt những việc cần làm khác để kiểm chế các cơn giận dữ, việc làm khác để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến (có thể dưới hình thức thi đua).

- Tổ chức cho HV đọc thông tin cốt lõi trong khung chữ.

Vận dụng

- GV có thể gợi ý để HV viết thành các tờ “Nhắc nhở” để rèn luyện và hình thành thói quen tốt để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- HV viết thành các tờ “Nhắc nhở” để dần dần thực hiện, điều chỉnh thói quen không tốt (nếu có).

- GV khuyến khích HV chia sẻ với người thân trong gia đình cùng thực hiện những việc làm đó.

Bài 20. Cơ quan thần kinh (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Nhận biết được các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của cơ quan thần kinh qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc của mỗi người.
- Trình bày và thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có thói quen học tập, làm việc, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

HV sưu tầm thông tin những hoạt động, trạng thái cảm xúc có lợi, có hại với cơ quan thần kinh; Ý nghĩa của giấc ngủ với cơ quan thần kinh và cơ thể.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình

- Hình 1: Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh.
- Hình 2: Sơ đồ mô tả một số hoạt động thể hiện chức năng của não.
- Hình 3 đến 6: Hình mô tả hoạt động có lợi (hình 3) và có hại (hình 4, 5, 6).

III.. 2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

- GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến dựa trên trải nghiệm thực tế. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các bộ phận, chức năng của cơ quan thần kinh và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Các bộ phận chính và chức năng của cơ quan thần kinh

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, quan sát hình 1, chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh.
- HV sau khi thực hiện cá nhân, chia sẻ trong nhóm. Nhóm cùng quan sát và chỉ trên hình, nói được tên các bộ phận của cơ quan thần kinh.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, có thể kết hợp với hoạt động thực hành thực hiện chỉ vị trí một số bộ phận cơ quan thần kinh trên chính cơ thể của mình. Các HV khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2, 3

- GV yêu cầu HV làm việc theo cặp, liên hệ thực tế và thực hiện theo yêu cầu.
- HV chia sẻ với bạn nội dung hình, nói được việc làm của người trong hình; nói được 4 chức năng của não.
- HV chia sẻ ý kiến trong nhóm, thành viên của nhóm thảo luận, thống nhất ý kiến nhóm.
- Tổ chức cho đại diện HV chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV khuyến khích HV chia sẻ thêm những ví dụ khác nữa trong hoạt động hằng ngày liên quan đến chức năng của cơ quan thần kinh.
- GV bổ sung ý kiến (nếu có) về chức năng của não trong việc tiếp nhận, xử lý và trả lời các kích thích từ bên ngoài.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu của SHV và chia sẻ trong nhóm nhỏ.
- HV dựa trên hình 1, xác định vị trí của não, tủy sống trên cơ thể mình, chia sẻ cách xác định trong nhóm.
- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HV liên hệ thực tế, đưa ra cách ứng xử với mỗi tình huống.
- HV liên tưởng, đưa ra ý kiến, cách ứng xử. Sau đó chia sẻ trong nhóm. Nhóm thảo luận và rút ra cách ứng xử phù hợp với mỗi tình huống trong hình.
- Mời đại diện một số nhóm HV báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách ứng xử khác với nhóm đã trình bày (nếu có).
- GV nhận xét cách ứng xử của mỗi nhóm, chú ý phân tích vai trò của não với các phản ứng, điều khiển cách ứng xử (tích cực) với mỗi tình huống mà nhóm đưa ra (nếu cần).
- Tổ chức cho HV đọc thông tin cốt lõi trong khung chữ.

2. Bảo vệ cơ quan thần kinh

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV liên hệ thực tế, quan sát hình và thực hiện yêu cầu của hoạt động.
- HV làm việc cá nhân, chia sẻ ý kiến nhận xét trong nhóm. Nhóm thảo luận cách giải thích về một số việc làm có lợi và việc làm có hại với cơ quan thần kinh của mỗi thành viên; nhóm có thể đưa ra ý kiến chung (nếu cần).
- Tổ chức cho đại diện HV báo cáo, chia sẻ trước lớp. Các HV khác chia sẻ ý kiến khác, giải thích lý do đưa ra các nhận xét (nếu có thể).
- GV bổ sung ý kiến (nếu có), khuyến khích HV thực hiện những việc làm có lợi và không thực hiện những việc làm có hại với cơ quan thần kinh.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HV tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và thực hiện yêu cầu trong SHV.
- HV tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, bác sĩ, đọc sách và trả lời tóm lược 3 nội dung theo yêu cầu SHV.
- Sau khi tìm hiểu cá nhân, HV chia sẻ thông tin trong nhóm, nhóm bổ sung ý kiến dựa trên thông tin tìm hiểu, kinh nghiệm của các cá nhân (nếu có).

- Tổ chức cho các nhóm HV cùng báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. HV trong lớp bổ sung thêm ý kiến (nếu có), từ đó khuyến cáo HV không làm những việc gây hại với cơ quan thần kinh.

- GV bổ sung ý kiến (nếu cần), khuyến khích HV thực hiện việc làm có lợi, đảm bảo thời gian ngủ để có lợi cho cơ quan thần kinh và cơ thể.

Thực hành

Hoạt động 1, 2

- Hướng dẫn HV thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu hoạt động 1 và 2.

- HV liên hệ thực tế, chia sẻ một sự việc, tình huống đã xảy ra khiến bản thân lo lắng và nêu cách ứng xử của mình. Nhóm có thể đặt câu hỏi để làm rõ lý do các HV chọn cách ứng xử đó. Cả nhóm nhận xét và bổ sung, điều chỉnh cách ứng xử phù hợp (nếu cần). Cả nhóm thống nhất chọn một số tình huống có cách ứng xử phù hợp và chưa phù hợp để chia sẻ trước lớp.

- Mời đại diện một số nhóm HV chia sẻ, báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách ứng xử khác với nhóm đã trình bày (nếu có).

- GV nhận xét cách ứng xử với tình huống, sự việc của mỗi nhóm, chú ý phân tích, rút kinh nghiệm ở tình huống có ứng xử chưa phù hợp, ảnh hưởng không tốt tới cơ quan thần kinh; đưa ra định hướng, điều chỉnh cách ứng xử phù hợp của mỗi nhóm (nếu cần).

Hoạt động 3

- Khuyến khích HV (có thể theo hình thức nhóm) nêu thêm càng nhiều càng tốt những việc cần làm và cần tránh để bảo vệ cơ quan thần kinh.

- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến (có thể dưới hình thức thi đua).

Vận dụng

- Hướng dẫn HV xây dựng Kế hoạch và nhận xét khi thực hiện theo mẫu bảng trong SHV.

- HV sau 1 tuần thực hiện chia sẻ với bạn những việc làm được và những việc chưa làm được, lý do chưa thực hiện được và có những điều chỉnh phù hợp (nếu có).

- GV khuyến khích HV kiên trì thực hiện để hình thành thói quen có lợi cho cơ thể.

Bài 21. Thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe và một số chất gây hại đối với cơ thể (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Thu thập được thông tin về một số thức ăn, đồ uống, chất có lợi hoặc gây hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.
- Đề xuất được một số cách để phòng tránh tiếp xúc với chất gây nghiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu thu thập thông tin, số lượng theo nhóm.
- Giấy khổ lớn (có thể dùng mặt sau lịch tường, bìa 1 mặt), bút dạ màu.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III.1. Nội dung các hình:

- Hình 1: Hình gợi ý thảo luận về nội dung cần thu thập thông tin.
- Hình 2: Minh họa các sản phẩm và hình thức báo cáo của HV.
- Hình 3: Minh họa hình thức tuyên truyền phòng tránh các chất gây nghiện.
- Hình 4: Tuyên truyền phòng tránh các chất gây nghiện.

III.2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HV chia sẻ ý kiến dựa trên trải nghiệm thực tế. GV nhắc lại một số ý kiến liên quan đến các đồ ăn, thức uống có lợi, có hại và dẫn dắt vào nội dung bài.

1. Chuẩn bị thu thập thông tin

Khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HV làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm, thực hiện yêu cầu của hoạt động.

- HV sau khi thực hiện cá nhân, chia sẻ trong nhóm về một số nội dung cần thu thập. Nhóm thống nhất các nội dung cần thu thập với một số cơ quan.

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp, phân công mỗi nhóm lựa chọn một số cơ quan phù hợp để sao cho cả lớp thu thập thông tin của đủ các cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.

Hoạt động 2

- GV hướng dẫn HV làm việc nhóm, cùng nhau xây dựng kế hoạch theo yêu cầu của hoạt động.

- Nhóm phân công nội dung tìm hiểu cho tất cả các thành viên của nhóm. Dự trù các điều kiện, yêu cầu chuẩn bị cho hoạt động thu thập.

- GV hỗ trợ các nhóm xây dựng kế hoạch khả thi, để thực hiện và lưu ý việc dự kiến sản phẩm cần thu thập.

Thực hành

2. Tiến hành thu thập thông tin

Hoạt động 1, 2

- Các nhóm thực hiện theo kế hoạch, có thể thu thập thông tin qua tìm hiểu thực địa, qua sách báo, tạp chí, qua internet.

- HV chia sẻ kết quả trong nhóm, nhóm lựa chọn thông tin, hình ảnh tin cậy, phù hợp; Thảo luận hình thức báo cáo và xây dựng sản phẩm, đưa ra nhận định chung (nếu có) của nhóm.

3. Công bố kết quả thu thập thông tin

Hoạt động 1

- Tổ chức cho các nhóm công bố các kết quả thu thập thông tin dưới các hình thức khác nhau: Triển lãm báo tường, sơ đồ tư duy, đóng kịch,...

- Các nhóm quan sát kết quả lẫn nhau, đưa ra nhận xét, nêu câu hỏi về nội dung, độ tin cậy của thông tin thu thập, các nhận định của nhóm trình bày (nếu có).

- GV nhận xét tổng hợp ý kiến về thức ăn, đồ uống có lợi cho các cơ quan; nhấn mạnh vào những thói quen sử dụng, đồ ăn, thức uống, các chất gây nghiện có hại cho các cơ quan.

4. Đề xuất việc làm phòng tránh các chất gây nghiện

Thực hành

Hoạt động 1, 2

- GV yêu cầu HV thảo luận nhóm tìm hiểu thông tin, liên hệ từ kinh nghiệm bản thân và thực hiện yêu cầu của hoạt động trong SHV.

- HV nêu các ý kiến xây dựng các thông tin tuyên truyền phòng tránh các chất gây nghiện; HV tiến hành xây dựng sản phẩm tuyên truyền.

- Tổ chức cho các nhóm HV báo cáo kết quả. HV trong lớp nhận xét, bổ sung thêm ý kiến (nếu có).

- GV bổ sung ý kiến (nếu cần), khuyến khích HV chia sẻ nhiều kinh nghiệm để tránh xa các chất gây nghiện (bao hàm cả việc thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền với người xung quanh).

- HV đọc kiến thức cốt lõi trong khung chữ.

Vận dụng

Dựa trên các ý kiến lớp đã thảo luận, HV lựa chọn cách tuyên truyền phù hợp với điều kiện bản thân và gia đình.

Bài 22. Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học trong chủ đề về các bộ phận, chức năng của cơ quan vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu, tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.
- Chia sẻ kết quả thực hiện một số việc làm để bảo vệ một số cơ quan trong cơ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một số tranh, ảnh sản phẩm do HV đã tìm hiểu, làm được ở chủ đề (nếu có).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho mỗi HV nói hoặc viết ra giấy 1 điều thích nhất ở chủ đề. Các HV chia sẻ cùng nhau cảm nhận của mình.

Thực hành

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HV báo cáo trong nhóm, trước lớp nội dung đã học.
- HV trong nhóm có thể ghi chép, tổng hợp lại các nội dung đã học.
- Một số HV chia sẻ những việc đã làm được để bảo vệ các cơ quan.
- GV đánh giá, khen ngợi, động viên và khuyến khích các HV không chỉ thực hiện những việc làm trong hiện tại mà sau này khi có dịp, có cơ hội hãy luôn thực hiện những việc làm đó; bổ sung thêm ý kiến cần thiết (nếu cần).

Hoạt động 2

- GV khuyến khích HV chia sẻ về những điều thích nhất, hoặc có ý nghĩa, hoặc bất kì nội dung gây ấn tượng của chủ đề.

- HV chia sẻ những điều thích nhất, truyền tải cảm xúc tích cực về nội dung đó tới những HV khác.

Hoạt động 3

- Tổ chức cho HV quan sát hình ảnh minh họa, thảo luận nhóm, lựa chọn cách xử lý tình huống phù hợp và đưa ra cách giải thích dựa trên những kiến thức đã học.

- HV có thể chia sẻ thêm những tình huống xử lý khác trong cuộc sống để chăm sóc, bảo vệ các cơ quan.

- GV chia sẻ, bổ sung thêm ý kiến (nếu cần).

CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 23. Bốn phương trong không gian (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: hình trong bài 23 SHV; một số hình ảnh, video clip về cảnh Mặt Trời mọc và lặn; cảnh một tàu thủy đi trên biển; một la bàn hoặc hình ảnh la bàn.
- HV: SHV, la bàn.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

* Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HV về phương hướng trong không gian.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Truy tìm đồ vật”.
- GV đưa cho HV gợi ý về cách di chuyển: “Từ bàn của thầy cô, em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rồi phải đi thêm một bước...”.
- HV tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Bốn phương trong không gian”.

Khám phá

Hoạt động 1: Xác định phương Mặt Trời mọc và lặn

*** Mục tiêu:** HV nhận biết được phương đông và phương tây.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HV quan sát hình 1, 2 trong SHV hoặc GV chiếu video clip về cảnh Mặt Trời mọc và lặn.

- GV chia HV thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi:

+ Mặt Trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?

+ Em còn biết những phương nào khác?

- GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.

- GV cùng HV nhận xét và rút ra kết luận.

*** Kết luận:** Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây. Ngoài ra, còn có phương nam và phương bắc.

Thực hành

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc

*** Mục tiêu:** HV nhận biết được cách xác định bốn phương chính trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HV quan sát hình 3 trong SHV (hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu: Quan sát tư thế đứng của bạn nhỏ vào buổi sáng và cho biết:

+ Tay phải của bạn nhỏ chỉ về phương nào? Tay trái của bạn nhỏ chỉ về phương nào?

+ Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của bạn nhỏ?

- HV thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

- GV mời hai đến ba nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.

- GV cùng HV nhận xét và rút ra kết luận.

- GV yêu cầu HV thực hiện xác định các phương vào buổi chiều và trả lời các câu hỏi như trên.

- GV yêu cầu HV đọc thông tin trong Mặt Trời để hiểu rõ về cách xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.

Hoạt động 2: Xác định các phương chính dựa vào la bàn

Khởi động

* Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HV về la bàn và cách xác định bốn phương nhờ la bàn.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.

- GV đặt câu hỏi: Khi đi biển, các thủy thủ làm thế nào để xác định phương hướng khi không thấy được Mặt Trời? GV có thể chiếu video clip cảnh tàu thủy chạy trên biển cho HV quan sát.

- GV nhận xét chung: Khi không thể xác định các phương dựa vào phương Mặt Trời mọc, ta phải sử dụng một dụng cụ đặc biệt gọi là la bàn.

Giới thiệu la bàn

* Mục tiêu: HV nhận biết công dụng của la bàn và biết mô tả la bàn.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HV thảo luận nhóm và quan sát hình 4 trong SHV, trả lời các câu hỏi:

+ La bàn có các bộ phận nào?

+ La bàn dùng để làm gì?

+ Kim la bàn có mấy màu?

- GV yêu cầu HV chia nhóm để thảo luận câu trả lời dựa trên hình 4 SHV.

- GV gọi mỗi nhóm một đại diện để trả lời các câu hỏi trên.

- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm.

* Kết luận: La bàn dùng để xác định các phương trong không gian. Trên la bàn có các chữ N, S, E và W. N là phương bắc, S là phương nam, E là phương đông và W là phương tây. Đầu đỏ của kim la bàn luôn chỉ phương bắc trong không gian.

Thực hành sử dụng la bàn

* Mục tiêu: HV biết cách sử dụng la bàn để xác định các phương trong không gian.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HV chia nhóm và phát cho mỗi nhóm một la bàn.
- GV yêu cầu HV xác định phương bắc, nam của kim la bàn.
- GV yêu cầu các nhóm đặt la bàn trên bàn hoặc trong lòng bàn tay sao cho la bàn ở vị trí thẳng bằng. Căn cứ theo kim la bàn HV xác định các phương chính.
- GV đề nghị mỗi nhóm HV phát biểu nhận xét.

* Kết luận: La bàn giúp ta xác định được các phương chính trong không gian mà không cần biết phương Mặt Trời mọc.

Vận dụng

- GV đặt câu hỏi: Cửa ra vào của lớp em nằm ở phương nào và đề nghị một vài HV đoán.
- GV yêu cầu một vài HV ngồi ở các vị trí khác nhau trong lớp và dùng la bàn để xác định phương của cửa lớp, sau đó nói to kết quả.
- GV đề nghị HV giải thích sự khác nhau của các kết quả. GV giải thích sự khác nhau.

Bài 24. Các đới khí hậu trên Trái đất (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Quả địa cầu; Sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; Một số hình ảnh trên biển về hoạt động của con người ở các đới khí hậu; hình trong SHV, một số hình ảnh, video clip về hình dạng Trái Đất (như hình chụp Trái Đất từ vệ tinh).
- HV: SHV, một số hình ảnh về quả địa cầu, Trái Đất.

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

- * Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HV để tìm hiểu Trái Đất.
- * Cách tiến hành:
 - GV đặt câu hỏi: Em có thể biết được hình dạng của Trái Đất bằng cách nào?
 - GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để chụp được hình ảnh Trái Đất?
 - GV gợi ý: Để chụp được hình ảnh Trái Đất, chúng ta phải ở thật xa Trái Đất và dùng vệ tinh nhân tạo.
 - GV đặt câu hỏi: Theo hình ảnh chụp Trái Đất từ vệ tinh, chúng ta thấy Trái Đất có hình dạng như thế nào?
 - HV trả lời, GV lắng nghe câu trả lời của HV, nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

1. Giới thiệu quả địa cầu

Khám phá

Hoạt động 1: HV nhận biết quả địa cầu và công dụng của quả địa cầu.

- GV chia HV thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1 và thảo luận để trả lời câu hỏi:

+ Trái Đất có hình dạng gì?

+ Quả địa cầu dùng để làm gì?

- GV đề nghị mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.

- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm.

- GV cho HV quan sát và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp, chỉ trên quả địa cầu và nói với nhau về: đường Xích đạo, cực Bắc và cực Nam, bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

- GV mời một số cặp thực hành chỉ và hỏi – đáp trước lớp.

* Kết luận: Trên quả địa cầu, em thấy được đường Xích đạo, cực Bắc, cực Nam, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.

Hoạt động 2: Chỉ và nói tên các đới khí hậu trên Trái Đất

- GV chia HV thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 2, thảo luận về các đới khí hậu trên Trái Đất:

+ Có bao nhiêu đới khí hậu trên Trái Đất? Hãy kể tên các đới khí hậu đó.

+ Giải thích các từ “đới nóng”, “đới ôn hòa” và “đới lạnh”.

- GV đề nghị mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.

- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm

- GV lắng nghe câu trả lời của HV, nhận xét và kết luận.

Thực hành

- GV chia HV thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về vị trí các đới khí hậu trên Trái Đất và chỉ được vị trí của các đới khí hậu trên quả địa cầu.

- GV đề nghị mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.

- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm

- GV lắng nghe câu trả lời của HV, nhận xét và kết luận.

2. Một số hoạt động tiêu biểu của con người ở các đới khí hậu

Khám phá

- GV chia HV thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát các hình từ 3 đến 8 trong SHV rồi thảo luận về các hoạt động tiêu biểu của con người ở các đới khí hậu (HV có thể khám phá ra càng nhiều hoạt động khác càng tốt).

- GV đề nghị mỗi nhóm cử đại diện để trả lời câu hỏi.

- GV đề nghị cả lớp nhận xét về các câu trả lời của mỗi nhóm

- GV lắng nghe câu trả lời của HV, nhận xét và kết luận.

Vận dụng

GV hướng dẫn HV dựa trên nội dung bài học để xác định Việt Nam thuộc đới khí hậu nào và kể tên một số hoạt động đặc trưng cho đới khí hậu của người dân Việt Nam.

Bài 25. Bề mặt Trái Đất (4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Tìm và nói được tên các châu lục, các đại dương và vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.
- Xác định được nơi học viên đang sống thuộc dạng địa hình nào.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh ảnh SHV phóng to hoặc video clips về bề mặt Trái Đất.
- HV: SHV, một số hình ảnh về bề mặt Trái Đất (nếu có).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

- GV đặt câu hỏi: Em biết những châu lục và đại dương nào trên Trái Đất?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Bề mặt Trái Đất”.

1. Các châu lục và đại dương

Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa các màu sắc khác nhau trên quả địa cầu

- GV yêu cầu các HV tìm các màu sắc và ý nghĩa của mỗi màu sắc trên quả địa cầu.
- GV yêu cầu HV quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi: Có bao nhiêu màu chính, mỗi màu này thể hiện điều gì?
- GV yêu cầu HV chỉ trên quả địa cầu: phần đại dương, biển, phần núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.
- GV tổng kết và chỉ ra chỗ thiếu sót của HV (nếu có) rồi kết luận: Trên bề mặt Trái Đất có chỗ là đất, có chỗ là nước. Những khối đất liền lớn trên bề mặt Trái Đất gọi là lục địa. Những khoảng nước rộng bao bọc phần lục địa gọi là đại dương.

Thực hành

- GV cho HV quan sát lược đồ Trái Đất và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp.

- GV đưa câu hỏi: Có bao nhiêu lục địa và bao nhiêu đại dương trên bề mặt Trái Đất? Đó là những lục địa và những đại dương nào?

- GV yêu cầu HV quan sát quả địa cầu và xác định: Việt Nam nằm ở châu lục nào? Việt Nam tiếp giáp với đại dương nào?

- GV tổng kết và chỉ ra chỗ thiếu sót của HV (nếu có).

2. Một số dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất

Khám phá

- GV yêu cầu HV làm việc theo nhóm, quan sát hình 2 trong SHV và trả lời câu hỏi :

+ Có bao nhiêu dạng địa hình trên Trái Đất?

+ Nói tên các dạng địa hình trên Trái Đất.

- GV tổng kết và chỉ ra chỗ thiếu sót của HV (nếu có).

- GV có thể nêu thêm: Trên bề mặt Trái Đất có nhiều địa hình khác nhau theo chiều cao đối với mặt nước biển và theo lượng nước. Có các địa hình: Đồi, núi, đồng bằng, cao nguyên, đại dương, biển, sông, hồ, suối. Đồi và núi là những vùng nhô cao. Núi cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc; đồi có đỉnh tròn, sườn thoải. Đồng bằng là vùng đất rộng, bằng phẳng. Cao nguyên là vùng đất rộng, tương đối bằng phẳng và cao hơn đồng bằng. Sông hoặc suối là những dòng nước chảy. Hồ là những chỗ trũng chứa nước.

Thực hành

- GV yêu cầu HV làm việc theo nhóm kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, sông, suối, hồ, biển mà các HV biết.

- GV tổ chức cho đại diện nhóm HV chia sẻ kết quả trước lớp và kiểm đếm, nhóm nào liệt kê được nhiều hơn và đúng sẽ được khen ngợi.

Vận dụng

- GV tổ chức cho HV tìm hiểu các dạng địa hình tại địa phương sinh sống.

- GV hướng dẫn HV thu thập hình ảnh về các dạng địa hình nơi HV sinh sống.

Bài 26. Trái Đất trong hệ Mặt Trời (3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

- Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video.
- Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.
- Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh SHV phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, video clips về hệ Mặt Trời, Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, đất nặn (nếu có).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Mở đầu

- GV đặt câu hỏi: Em biết những hành tinh nào trong hệ Mặt Trời?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Trái Đất trong hệ Mặt Trời”.

Khám phá

1. Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời

- GV yêu cầu HV chia nhóm, quan sát sơ đồ hệ Mặt Trời ở hình 1 trong SHV và thảo luận để trả lời các câu hỏi:

- + Có bao nhiêu hành tinh trong hệ Mặt Trời?

+ Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?

+ Chỉ trên hình và nói với bạn về vị trí của Trái Đất so với Mặt Trời và các hành tinh khác.

* Kết luận: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Có tám hành tinh quay quanh Mặt Trời: Thủy Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hoả Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh.

2. Chuyển động của Trái Đất

Hoạt động 1

- GV cho HV quan sát hình 2 trong SHV hoặc xem video clip về chuyển động của Trái Đất quanh mình nó.

- GV yêu cầu HV chia nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo chiều nào?

+ Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, các chuyển động đó là cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?

+ Thời gian để Trái Đất chuyển động một vòng quanh mình là bao lâu ?

- GV yêu cầu đại diện các nhóm HV trả lời câu hỏi và chỉnh sửa (nếu cần).

Hoạt động 2

- GV cho HV quan sát hình 3 trong SHV hoặc xem video clip về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

- GV yêu cầu HV chia nhóm và trả lời các câu hỏi:

+ Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo chiều nào?

+ Trong khi quay quanh Mặt Trời, Trái Đất có giữ nguyên vị trí không?

- GV yêu cầu đại diện các nhóm HV trả lời câu hỏi và chỉnh sửa (nếu cần).

Hoạt động 3

- GV tổng kết nội dung đã học và yêu cầu HV trả lời câu hỏi:

+ Trái Đất có những chuyển động nào?

- GV kết luận: Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều từ tây sang đông. Nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay ngược chiều kim đồng hồ. Trái đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một đường gần tròn.

Thực hành

- GV tổ chức cho HV tự xoay quả địa cầu theo chiều Trái Đất quanh mình nó.
- GV yêu cầu HV quan sát hình 4 trong SHV, chỉ và nói chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

Vận dụng

- GV yêu cầu HV chia nhóm và tổ chức cho HV thực hành việc xoay quả địa cầu theo chiều quay Trái Đất như trong SHV.
- GV yêu cầu các nhóm HV quan sát và tự trả lời các câu hỏi trong SHV.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trả lời các câu hỏi.
- GV bình luận câu trả lời của đại diện nhóm HV và chỉnh sửa (nếu cần).
- GV yêu cầu học viên đọc thông tin trong ô “Mặt trời” để củng cố kiến thức.

3. Chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất

Khám phá

- GV hướng dẫn HV quan sát hình 5 trong SHV và trả lời câu hỏi:
+ Mặt Trăng chuyển động như thế nào? Chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất như thế nào so với chiều quay của kim đồng hồ?
+ Mặt trăng chuyển động quanh Trái Đất nên được gọi là gì?
- GV nhận xét câu trả lời và chỉnh sửa (nếu cần).

Thực hành

- GV hướng dẫn HV quan sát hình 6 trong SHV và yêu cầu HV chỉ và nói sự chuyển động của Trái Đất và Mặt Trăng trong hình 6.
- GV nhận xét câu trả lời và chỉnh sửa (nếu cần).

Bài 27. Ôn tập chủ đề Trái Đất và Bầu Trời (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HV sẽ:

HV củng cố và đánh giá được một số kiến thức của chủ đề Trái Đất và Bầu Trời.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh, ảnh, video clips về các chủ đề liên quan đến Trái Đất và Bầu Trời (GV chuẩn bị, nếu có thể).

III. GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Thực hành

- GV yêu cầu HV thảo luận theo nhóm (Có thể mỗi nhóm trả lời một câu hỏi) và trả lời các câu hỏi:

+ Có những dạng địa hình nào trên Trái Đất? Em có thể vẽ hoặc tìm hình phù hợp để minh hoạ,...

+ Trái Đất có những chuyển động gì?

+ Trên Trái Đất có các đới khí hậu nào? Hoạt động tiêu biểu của người dân ở các đới khí hậu đó như thế nào?

+ Có bao nhiêu hành tinh trong hệ Mặt Trời? Vị trí của Trái Đất so với Mặt Trời và các hành tinh khác.

Vận dụng

GV hướng dẫn HV chia nhóm và yêu cầu HV tự giới thiệu với các bạn trong nhóm về các điểm du lịch của địa phương mình thông qua các tranh ảnh đã sưu tầm được về các dạng địa hình.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DẠY HỌC XÓA MÙ CHỮ

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI KỲ 3

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa - TP Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập:

Nguyễn Bích Ngọc

Vẽ bìa:

Vũ Thị Bình Minh

Sửa bản in:

Trần Tiến

Trình bày sách:

Đặng Tân Cương

Chế bản:

Đặng Tân Cương

LIÊN KẾT XUẤT BẢN: CÔNG TY CP SÁCH ĐẠI HỌC - DẠY NGHỀ

In 1140 cuốn, khổ 19 x 26,5 cm tại Nhà máy in Bộ Quốc Phòng, Địa chỉ: Thôn Lưu Phái - xã Ngũ Hiệp - huyện Thanh Trì - Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 3671-2023/CXBIPH/22-132/DT

Quyết định xuất bản số: 3227/QĐXB-NXBĐT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 20 tháng 11 năm 2023

Mã ISBN: 978-604-40-0244-6

In xong, nộp lưu chiểu quý 4 năm 2023